

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN - TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP 2026 ĐỢT 2
 (Kèm theo quyết định số 1450/QĐ-CDN ngày 10 tháng 8 năm 2026)

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
1	T26CGK0175	Huỳnh Quý	Đon	15/05/2011	Nam	Kinh	476, Bình Thạnh 2, Xã Hội An, An Giang	Cắt gọt kim loại	8,8	7	0	15,8	2026		
2	T26CGK0295	Nguyễn Phước	Hậu	16/08/2011	Nam	Kinh	53, Khóm 4, Phường Long Xuyên, An Giang	Cắt gọt kim loại	3,7	6	0	9,7	2026		
3	T26CGK0666	Nguyễn Gia	Hung	04/11/2011	Nam	Kinh	706/36, Bình Đức 2, Phường Bình Đức, An Giang	Cắt gọt kim loại	5	6,2	0	11,2	2026		
4	T26CGK0297	Lâm Gia	Hung	07/08/2011	Nam	Kinh	101/4, Khóm 4, Phường Long Xuyên, An Giang	Cắt gọt kim loại	6,7	7	0	13,7	2026		
5	T26CGK0421	Nguyễn Đăng	Khôi	16/03/2011	Nam	Kinh	Hòa Phú 2, Xã An Châu, An Giang	Cắt gọt kim loại	5,3	6,1	0	11,4	2026		
6	T26CGK0419	Mạc Đức	Kính	27/04/2011	Nam	Kinh	Hòa Hưng, Xã An Châu, An Giang	Cắt gọt kim loại	5,7	7,3	0	13	2026		
7	T26CGK0176	Trương Vĩnh	Nhân	11/12/2011	Nam	Kinh	14, Mỹ lộc, Phường Long Xuyên, An Giang	Cắt gọt kim loại	8,3	7,6	0	15,9	2026		
8	T26CGK0296	Trương Quốc	Ninh	01/05/2011	Nam	Kinh	An Ninh, Xã Hội An, An Giang	Cắt gọt kim loại	5,3	6,9	0	12,2	2026		
9	T26CGK0630	Trần	Quang	20/12/2011	Nam	Kinh	Bình An 2, Xã Bình Hòa, An Giang	Cắt gọt kim loại	6,2	7,1	0	13,3	2026		
10	T26CGK0631	Nguyễn Hữu	Thành	02/09/2011	Nam	Kinh	658/6E, Tây Khánh 5, Phường Long Xuyên, An Giang	Cắt gọt kim loại	6,3	7,1	0	13,4	2026		
11	T26CGK0420	Nguyễn Minh	Triết	28/06/2011	Nam	Kinh	276/8, Bình Quới, Xã Châu Phú, An Giang	Cắt gọt kim loại	6,9	7,4	0	14,3	2026		
12	T26CGK0294	Lê Chí	Vỹ	24/08/2011	Nam	Kinh	Vĩnh Lợi, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Cắt gọt kim loại	4,5	6,5	0	11	2026		
13	T26CNO0463	Nguyễn Thái	Anh	06/04/2011	Nam	Kinh	Mỹ Hòa, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Công nghệ ô tô	5,8	6,3	0	12,1	2026		
14	T26CNO0203	Phan Tuấn	Anh	26/04/2001	Nam	Kinh	13, Tây Sông Hậu, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	7,1	6,8	0	13,9	2017		
15	T26CNO0197	Mai Đức	Anh	28/05/2011	Nam	Kinh	Tây Khánh 8, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	6,5	8,4	0	14,9	2026		
16	T26CNO0216	Phan Nguyễn Tuấn	Anh	20/12/2011	Nam	Kinh	360/18B, Trần Hưng Đạo, Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ ô tô	7,2	7,1	0	14,3	2026		
17	T26CNO0228	Ngô Tuấn	Anh	18/12/2011	Nam	Kinh	Hòa Đông, Xã Phú Hòa, An Giang	Công nghệ ô tô	5,6	5,4	0	11	2026		
18	T26CNO0229	Trần Hoàng Gia	Bảo	19/06/2011	Nam	Kinh	10/67, Thới Hòa, Phường Mỹ Thới, An Giang	Công nghệ ô tô	6	5,6	0	11,6	2026		
19	T26CNO0234	Trần Quốc	Bảo	26/06/2011	Nam	Kinh	Tây Khánh 1, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	7,7	8,2	0	15,9	2026		
20	T26CNO0163	Lý Hữu	Bằng	08/09/2011	Nam	Kinh	Trung Phú 1, Xã Định Mỹ, An Giang	Công nghệ ô tô	5,2	6,2	0	11,4	2026		
21	T26CNO0187	Đặng Thanh	Bình	28/03/2011	Nam	Kinh	529A/27, Bình Khánh 4, Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ ô tô	5,1	7,1	0	12,2	2026		
22	T26CNO0171	Nguyễn Công	Chính	11/12/2011	Nam	Kinh	Hòa Phú 3, Xã An Châu, An Giang	Công nghệ ô tô	3,8	5,8	0	9,6	2026		
23	T26CNO0226	Văn Tuấn	Dũng	22/07/2011	Nam	Kinh	Phú An 2, Xã Bình Hòa, An Giang	Công nghệ ô tô	6,6	7,1	0	13,7	2026		
24	T26CNO0195	Lê Anh	Dũng	30/04/2011	Nam	Kinh	135, Phú Hòa 3, Xã An Châu, An Giang	Công nghệ ô tô	6	6,7	0	12,7	2026		
25	T26CNO0658	Nguyễn Quốc	Duy	28/08/2009	Nam	Kinh	1112/86, Bình Long 4, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	8,1	8,6	0	16,7	2026		
26	T26CNO0656	Lê Vũ	Duy	24/08/2007	Nam	Kinh	Chánh Hưng, Xã Châu Phú, An Giang	Công nghệ ô tô	5	5,7	0	10,7	2023		
27	T26CNO0446	Trần Phước	Duy	05/05/2011	Nam	Kinh	Bình Thành 1, Xã Hội An, An Giang	Công nghệ ô tô	4,4	6,7	0	11,1	2026		
28	T26CNO0239	Đoàn	Dự	19/11/2011	Nam	Kinh	Bình Khánh, Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ ô tô	7,4	7,7	0	15,1	2026		
29	T26CNO0236	Trương Nguyễn	Dy	18/02/2011	Nam	Kinh	39/3D, Bình Long 4, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	5,1	5,8	0	10,9	2026		
30	T26CNO0162	Trần Thành	Đạt	07/07/2011	Nam	Kinh	Vĩnh Thắng, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Công nghệ ô tô	7	6,6	0	13,6	2026		
31	T26CNO0663	Phùng Thành	Đạt	01/01/2011	Nam	Kinh	Huệ Đức, Xã Cô Tô, An Giang	Công nghệ ô tô	8,4	9	0	17,4	2026		
32	T26CNO0193	Phan Thành	Đạt	08/05/2011	Nam	Kinh	Tây Bình, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Công nghệ ô tô	7,9	8,1	0	16	2026		
33	T26CNO0213	Phan Huỳnh Tiến	Đạt	10/05/2011	Nam	Kinh	9C2, Đông Thịnh 6, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	6,8	6,6	0	13,4	2026		
34	T26CNO0654	Trương Minh	Đạt	04/08/2011	Nam	Kinh	Bắc Thạnh, Xã Thoại Sơn, An Giang	Công nghệ ô tô	7,8	7,1	0	14,9	2026		
35	T26CNO0662	Huỳnh Hải	Đăng	03/12/2011	Nam	Kinh	Tân Thạnh, Xã Cô Tô, An Giang	Công nghệ ô tô	7,2	8,5	0	15,7	2026		
36	T26CNO0442	Nguyễn Hải	Đăng	29/08/2011	Nam	Kinh	271, Long Châu, Phường Long Phú, An Giang	Công nghệ ô tô	6,3	6,8	0	13,1	2026		
37	T26CNO0192	Nguyễn Quốc	Đinh	31/03/2011	Nam	Kinh	646/17B, Khóm 2, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	6,5	9	0	15,5	2026		
38	T26CNO0165	Dương Thành	Đức	13/12/2010	Nam	Kinh	Mỹ Hiệp, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Công nghệ ô tô	5,1	5	0	10,1	2022		
39	T26CNO0661	Nguyễn Tấn	Đức	09/03/2011	Nam	Kinh	Bình Phú 2, Xã Bình Hòa, An Giang	Công nghệ ô tô	5,8	6,2	0	12	2026		
40	T26CNO0214	Nguyễn Ngân	Giang	04/05/2011	Nam	Kinh	Trung Bình Nhì, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Công nghệ ô tô	8,5	8,6	0	17,1	2026		
41	T26CNO0210	Huỳnh Dương Trường	Hải	30/09/2011	Nam	Kinh	894, Bình Khánh 2, Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ ô tô	8,1	9,2	0	17,3	2026		
42	T26CNO0636	Lê Nhựt	Hào	28/12/2009	Nam	Kinh	Cần Thuận, Xã Cần Đăng, An Giang	Công nghệ ô tô	5,6	7,4	0	13	2025		
43	T26CNO0217	Long Phú	Hào	08/06/2011	Nam	Kinh	293/26H, Mỹ Lộc, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	5,8	6,9	0	12,7	2026		
44	T26CNO0460	Lê Gia	Hào	09/07/2011	Nam	Kinh	633/4, Tây Khánh 5, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	6,1	6,1	0	12,2	2026		
45	T26CNO0235	Trần Huỳnh Hoàng	Hiệp	07/11/2011	Nam	Kinh	4, Đông Hưng, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	6,2	7,8	0	14	2026		
46	T26CNO0209	Nguyễn Minh	Hiếu	22/07/2011	Nam	Kinh	63/30, Đông Thạnh 4, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	7,2	5,7	0	12,9	2026		
47	T26CNO0191	Đỗ Đắc	Huy	18/12/2011	Nam	Kinh	142/7, Bình Khánh 6, Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ ô tô	8,8	8	0	16,8	2026		

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
48	T26CNO0161	Trần Ngọc Tuyền	Huy	12/07/2011	Nam	Kinh	Hòa Long 4, Xã An Châu, An Giang	Công nghệ ô tô	4,3	6,3	0	10,6	2026		
49	T26CNO0439	Nguyễn Thành	Huy	19/08/2011	Nam	Kinh	1245, Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	6,1	5,7	0	11,8	2026		
50	T26CNO0455	Nguyễn Quốc	Hưng	30/06/2011	Nam	Kinh	Hòa Long 3, Xã An Châu, An Giang	Công nghệ ô tô	7,9	6,6	0	14,5	2026		
51	T26CNO0634	Nguyễn Tuấn	Kha	21/12/2011	Nam	Kinh	Mỹ An 1, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Công nghệ ô tô	5	5,4	0	10,4	2026		
52	T26CNO0458	Trần Quang	Khải	24/06/2010	Nam	Kinh	140, Phú Hữu, Xã Chợ Vàm, An Giang	Công nghệ ô tô	5,9	7,1	0	13	2026		
53	T26CNO0207	Trần Quang	Khải	14/04/2011	Nam	Kinh	Khóm 2, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	5,6	8,1	0	13,7	2026		
54	T26CNO0237	Đỗ Trọng	Khang	28/04/2011	Nam	Kinh	117/5E, Đông Thịnh 7, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	7,3	9	0	16,3	2026		
55	T26CNO0221	Nguyễn Gia	Khang	18/09/2011	Nam	Kinh	350/20, Bình Đức 5, Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ ô tô	6,1	6,4	0	12,5	2026		
56	T26CNO0202	Nguyễn An	Khang	01/03/2011	Nam	Kinh	13, Khóm 2, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	7,1	8,5	0	15,6	2026		
57	T26CNO0200	Đặng Minh	Khang	20/11/2011	Nam	Kinh	Mỹ Thạnh, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Công nghệ ô tô	6,7	8,5	0	15,2	2026		
58	T26CNO0212	Nguyễn Quốc	Khánh	16/02/2011	Nam	Kinh	10/45B, Thới Hòa, Phường Mỹ Thới, An Giang	Công nghệ ô tô	6,5	7,3	0	13,8	2026		
59	T26CNO0454	Nguyễn Duy	Khánh	09/11/2011	Nam	Kinh	523/3B, Tây Huê 2, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	6,2	7,2	0	13,4	2026		
60	T26CNO0204	Lê Đăng	Khoa	22/06/2011	Nam	Kinh	Bình Hòa, Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ ô tô	5,2	7,8	0	13	2026		
61	T26CNO0224	Nguyễn Vũ	Khoa	20/09/2011	Nam	Kinh	Tây Huê 2, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	5,2	5,5	0	10,7	2026		
62	T26CNO0238	Nguyễn Phan Đăng	Khoa	08/12/2011	Nam	Kinh	Hòa Long 3, Xã An Châu, An Giang	Công nghệ ô tô	7	7,9	0	14,9	2026		
63	T26CNO0659	Võ Đăng	Khoa	15/07/2011	Nam	Kinh	Thanh Niên, Xã Phú Hòa, An Giang	Công nghệ ô tô	5,4	5,4	0	10,8	2026		
64	T26CNO0220	Lê Đăng	Khoa	26/11/2011	Nam	Kinh	112/135/27, Tây An, Phường Mỹ Thới, An Giang	Công nghệ ô tô	6,3	5,6	0	11,9	2026		
65	T26CNO0232	Nguyễn Đăng	Khôi	19/10/2011	Nam	Kinh	Mỹ Thọ, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	6,2	7,7	0	13,9	2026		
66	T26CNO0198	Lê Minh	Kiên	27/12/2011	Nam	Kinh	321/26, Mỹ Lộc, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	6,2	6,6	0	12,8	2026		
67	T26CNO0240	Nguyễn Gia	Kỳ	07/04/2011	Nam	Kinh	Bình Khánh 1, Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ ô tô	8,4	9,4	0	17,8	2026		
68	T26CNO0196	Ngô Hoàng	Lâm	08/10/2011	Nam	Kinh	49/19/2, Bình Long 2, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	5	4,8	0	9,8	2026		
69	T26CNO0657	Bùi Huỳnh	Lâm	05/04/2011	Nam	Kinh	Thạnh Phú, Xã Bình Hòa, An Giang	Công nghệ ô tô	7,5	5,8	0	13,3	2026		
70	T26CNO0211	Trương Công	Lệnh	10/08/2011	Nam	Kinh	Hòa Long 2, Xã An Châu, An Giang	Công nghệ ô tô	6,7	6,4	0	13,1	2026		
71	T26CNO0219	Nguyễn Hoàng	Liêm	15/03/2011	Nam	Kinh	15/2, Đông Thịnh 8, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	5,5	7,5	0	13	2026		
72	T26CNO0447	Lê Thanh	Liêm	17/10/2011	Nam	Kinh	412B, Bình Đức 6, Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ ô tô	7	5,9	0	12,9	2026		
73	T26CNO0188	Phạm Hoàng Thiên	Long	02/03/2011	Nam	Kinh	Tây Bình, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Công nghệ ô tô	9	7,2	0	16,2	2026		
74	T26CNO0199	Trần Tấn	Lộc	01/12/2011	Nam	Kinh	Bình Hòa, Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ ô tô	7,3	7,2	0	14,5	2026		
75	T26CNO0222	Phan Phú	Lộc	16/11/2011	Nam	Kinh	Hòa Phú 3, Xã An Châu, An Giang	Công nghệ ô tô	6	6,2	0	12,2	2026		
76	T26CNO0638	Phan Huỳnh Hữu	Lộc	17/01/2011	Nam	Kinh	Tây Khánh 1, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	7,8	7,7	0	15,5	2026		
77	T26CNO0461	Võ Minh	Luân	15/07/2011	Nam	Kinh	Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh An, An Giang	Công nghệ ô tô	4,6	4,8	0	9,4	2026		
78	T26CNO0225	Nguyễn Nhựt	Luân	12/12/2011	Nam	Kinh	Trung Bình Nhất, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Công nghệ ô tô	6,8	8,7	0	15,5	2026		
79	T26CNO0444	Phan Thanh	Luân	04/08/2011	Nam	Kinh	Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Trinh, Thành phố Cần Thơ	Công nghệ ô tô	5,1	6,7	0	11,8	2026		
80	T26CNO0227	Phan Nguyễn Nhật	Minh	16/01/2011	Nam	Kinh	141/26/9, Trung Hưng, Phường Mỹ Thới, An Giang	Công nghệ ô tô	7	6,9	0	13,9	2026		
81	T26CNO0208	Trần Lê	Minh	30/07/2011	Nam	Kinh	Hòa Phú 4, Xã An Châu, An Giang	Công nghệ ô tô	7,8	6,4	0	14,2	2026		
82	T26CNO0665	Nguyễn Khoa	Nam	12/03/2011	Nam	Kinh	Phú Hòa 2, Xã Bình Hòa, An Giang	Công nghệ ô tô	5,4	6,2	0	11,6	2026		
83	T26CNO0453	Trương Trần Trọng	Nguyên	30/05/2011	Nam	Kinh	Cần Thạnh, Xã Cần Đăng, An Giang	Công nghệ ô tô	3,6	7,1	0	10,7	2026		
84	T26CNO0443	Huỳnh Tiến	Phát	10/02/2011	Nam	Kinh	Tây Khánh 6, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	5,4	7,1	0	12,5	2026		
85	T26CNO0635	Nguyễn Nhựt	Phát	29/08/2011	Nam	Kinh	Bình Thanh 2, Xã Hội An, An Giang	Công nghệ ô tô	7	5,6	0	12,6	2026		
86	T26CNO0205	Phùng Thanh Tấn	Phát	10/01/2011	Nam	Kinh	Tây Bình C, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	7,6	7	0	14,6	2026		
87	T26CNO0445	Đoàn Lê Hữu	Phát	15/08/2011	Nam	Kinh	Phú Hòa II, Xã Bình Hòa, An Giang	Công nghệ ô tô	8,8	7,4	0	16,2	2026		
88	T26CNO0440	Trần Hoàng	Phi	26/05/2011	Nam	Kinh	6/1/2024 12:00:00 AM, Thới An A, Phường Mỹ Thới, An Giang	Công nghệ ô tô	5,8	6,4	0	12,2	2026		
89	T26CNO0653	CHAU SÓC	PHÚC	21/11/2011	Nam	Kinh	Phước Lộc, Xã Ô Lâm, An Giang	Công nghệ ô tô	7,2	6	0	13,2	2026		
90	T26CNO0655	Phạm Lê Hoàng	Phúc	30/10/2009	Nam	Kinh	Tân Thạnh, Xã Cô Tô, An Giang	Công nghệ ô tô	5,9	7,9	0	13,8	2026		
91	T26CNO0448	Nguyễn Minh	Phục	02/05/2011	Nam	Kinh	120, Vĩnh Lợi, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Công nghệ ô tô	5,1	6	0	11,1	2026		
92	T26CNO0233	Phan Minh	Quân	13/11/2011	Nam	Kinh	175/2A, Đông Thạnh A, Phường Mỹ Thới, An Giang	Công nghệ ô tô	4,4	6,1	0	10,5	2026		
93	T26CNO0456	Phan Thanh	Quý	06/12/2011	Nam	Kinh	101/6, Đông An 1, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	8	8,9	0	16,9	2026		
94	T26CNO0462	Trần Ngọc	Quý	17/08/2011	Nam	Kinh	288E, Đông Hưng, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	7,8	8,2	0	16	2026		
95	T26CNO0660	Phan Cảnh	Son	19/07/2011	Nam	Kinh	Bình Thanh 2, Xã Lấp Vò, Đồng Tháp	Công nghệ ô tô	6,5	7	0	13,5	2026		
96	T26CNO0206	Nguyễn Văn	Son	08/08/2011	Nam	Kinh	42/13, Mỹ Phú, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	8,4	7,5	0	15,9	2026		
97	T26CNO0637	Huỳnh Tấn	Tài	29/12/2011	Nam	Kinh	4/24/2026 12:00:00 AM, Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, An	Công nghệ ô tô	5	7,2	0	12,2	2026		
98	T26CNO0186	Nguyễn Hữu	Tài	18/02/2011	Nam	Kinh	Mỹ Khánh 2, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Công nghệ ô tô	5,7	6,6	0	12,3	2026		
99	T26CNO0457	Nguyễn Tấn	Tài	16/07/2011	Nam	Kinh	Trung Phú 4, Xã Định Mỹ, An Giang	Công nghệ ô tô	6,1	7	0	13,1	2026		
100	T26CNO0215	Nguyễn Hồng	Thái	27/07/2011	Nam	Kinh	Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Công nghệ ô tô	5,7	7,7	0	13,4	2026		
101	T26CNO0230	Phan Trí	THành	26/04/2011	Nam	Kinh	9/14, An Hưng, Phường Mỹ Thới, An Giang	Công nghệ ô tô	5,8	8,5	0	14,3	2026		

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
102	T26CNO0664	La Ngô Chí	Thanh	31/12/2007	Nam	Kinh	Sơn Hiệp, Xã Tây Phú, An Giang	Công nghệ ô tô	3,7	5,3	0	9	2026		
103	T26CNO0194	Đặng Hoài	Thanh	21/12/2011	Nam	Kinh	Mỹ An 2, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Công nghệ ô tô	3,6	6,5	0	10,1	2026		
104	T26CNO0189	Nguyễn Hà Hoài	Thạnh	19/03/2011	Nam	Kinh	Mỹ Thạnh, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Công nghệ ô tô	6	7,8	0	13,8	2026		
105	T26CNO0190	Huỳnh Ngọc	Thắng	05/11/2010	Nam	Kinh	Hiệp Bình, Xã Mỹ Thuận, An Giang	Công nghệ ô tô	6,1	7	0	13,1	2026		
106	T26CNO0441	Phan Phước	Thân	12/09/2011	Nam	Kinh	Đồng Bình Trạch, Xã An Châu, An Giang	Công nghệ ô tô	7,6	7,6	0	15,2	2026		
107	T26CNO0450	Huỳnh Trần	Thế	28/09/2011	Nam	Kinh	Kiến Thuận 2, Xã Chợ Mới, An Giang	Công nghệ ô tô	5,8	7,1	0	12,9	2026		
108	T26CNO0451	Võ Hạo	Thiên	30/04/2010	Nam	Kinh	Xuân Hòa, Phường Tịnh Biên, An Giang	Công nghệ ô tô	5	5,7	0	10,7	2026		
109	T26CNO0201	Trần Phạm Bá	Thiên	05/11/2011	Nam	Kinh	37/9/13, Đông Thịnh 4, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	5,8	7,4	0	13,2	2026		
110	T26CNO0452	Nguyễn Chí	Thiện	05/12/2011	Nam	Kinh	114/4A, Khóm 4, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	8,1	8	0	16,1	2026		
111	T26CNO0223	Nguyễn Trần Hưng	Thịnh	09/02/2011	Nam	Kinh	Hòa Phú 2, Xã An Châu, An Giang	Công nghệ ô tô	5,9	6,7	0	12,6	2026		
112	T26CNO0218	Lê Hoàng	Thọ	15/06/2011	Nam	Kinh	52/39, Đông Thịnh 1, Phường Long Xuyên, An Giang	Công nghệ ô tô	8	9,1	0	17,1	2026		
113	T26CNO0449	Lê Minh	Thuần	23/04/2011	Nam	Kinh	An Khánh, Xã Long Kiến, An Giang	Công nghệ ô tô	6,5	7,1	0	13,6	2026		
114	T26CNO0146	Nguyễn Huỳnh Minh	Thuận	14/07/2010	Nam	Khmer	Số nhà 182 đường Trần Hưng Đạo , Ấp 4, Xã Tri Tôn, An Giang	Công nghệ ô tô	5,3	6,2	0	11,5	2025		
115	T26CNO0639	Nguyễn Văn	Thương	17/11/2011	Nam	Kinh	418, An Lương, Xã Hội An, An Giang	Công nghệ ô tô	5,9	7	0	12,9	2026		
116	T26CNO0185	Trần Đức	Tiến	17/03/2011	Nam	Kinh	Vĩnh Thuận, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Công nghệ ô tô	5,8	5,4	0	11,2	2026		
117	T26CNO0231	Ngô Huỳnh Minh	Tiến	12/01/2011	Nam	Kinh	134/7, Bình Thới 1, Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ ô tô	8	7,4	0	15,4	2026		
118	T26CNO0459	Nguyễn Hoàng	Trí	03/08/2011	Nam	Kinh	Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Công nghệ ô tô	5,5	5,6	0	11,1	2026		
119	T26CNO0166	Trần Minh	Triết	05/11/2005	Nam	Kinh	Mỹ Thành, Phường Châu Đốc, An Giang	Công nghệ ô tô	4,4	6,4	0	10,8	2020		
120	T26CNO0164	Nguyễn Hồng	Trường	05/10/2011	Nam	Kinh	Bình Thới, Phường Bình Đức, An Giang	Công nghệ ô tô	4,4	5,9	0	10,3	2026		
121	T26CĐT0281	Phạm Nguyễn Tuấn	Anh	17/03/2011	Nam	Kinh	49/11, Nguyễn Du, Phường Long Xuyên, An Giang	Cơ điện tử	7,1	7,4	0	14,5	2026		
122	T26CĐT0279	Đặng Hoài	Bảo	22/04/2011	Nam	Kinh	An Hưng, Xã Bình Hòa, An Giang	Cơ điện tử	8,7	8	0	16,7	2026		
123	T26CĐT0282	Lê Nguyễn Văn	Bền	01/11/2009	Nam	Kinh	49/11, Nguyễn Du, Phường Long Xuyên, An Giang	Cơ điện tử	5,5	7,6	0	13,1	2026		
124	T26CĐT0667	Lê Bảo	Châu	20/01/2011	Nam	Kinh	Hòa Thới, Xã Định Mỹ, An Giang	Cơ điện tử	9,7	9,2	0	18,9	2026		
125	T26CĐT0278	Nguyễn Lê Quốc	Duy	24/05/2011	Nam	Kinh	15/4, Mỹ Bình, Phường Long Xuyên, An Giang	Cơ điện tử	6,9	7,6	0	14,5	2026		
126	T26CĐT0430	Nguyễn Phước	Duy	07/02/2011	Nam	Kinh	An Bình, Xã Hội An, An Giang	Cơ điện tử	5,8	7,5	0	13,3	2026		
127	T26CĐT0633	Nguyễn Khánh	Duy	05/09/2011	Nam	Kinh	290/14, Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Cơ điện tử	6,5	6,5	0	13	2026		
128	T26CĐT0276	Châu Thiên	Dư	19/03/2011	Nam	Kinh	54/3, Khóm 3, Phường Long Xuyên, An Giang	Cơ điện tử	5,3	8,1	0	13,4	2026		
129	T26CĐT0283	Huỳnh Tuấn	Đạt	20/10/2011	Nam	Kinh	Phú Đông, Xã Phú An, An Giang	Cơ điện tử	7,5	7,8	0	15,3	2026		
130	T26CĐT0668	Nguyễn Thành	Đạt	12/11/2011	Nam	Kinh	246/3, Bình Thới 1, Phường Bình Đức, An Giang	Cơ điện tử	8,2	8,7	0	16,9	2026		
131	T26CĐT0426	Huỳnh Minh	Đặng	01/06/2011	Nam	Kinh	Chung Cư ACC, Phường Long Xuyên, An Giang	Cơ điện tử	5,1	7	0	12,1	2026		
132	T26CĐT0180	Lý Đỗ Gia	Hào	07/05/2011	Nam	Kinh	805/1, Tây Khánh 6, Phường Long Xuyên, An Giang	Cơ điện tử	6	7,3	0	13,3	2026		
133	T26CĐT0429	Nguyễn Ngọc	Hung	20/12/2006	Nam	Kinh	151/42A, Đông Phú, Phường Long Xuyên, An Giang	Cơ điện tử	5,3	5,2	0	10,5	2022		
134	T26CĐT0632	Phạm Trọng	Khang	04/05/2011	Nam	Kinh	Hòa Hưng, Xã An Châu, An Giang	Cơ điện tử	7,3	6,5	0	13,8	2026		
135	T26CĐT0427	Huỳnh Minh	Khôi	01/06/2011	Nam	Kinh	Chung Cư ACC, Phường Long Xuyên, An Giang	Cơ điện tử	5,4	6,2	0	11,6	2026		
136	T26CĐT0184	Nguyễn Chí	Khôi	21/10/2011	Nam	Kinh	405, Mỹ Phú, Xã Long Kiến, An Giang	Cơ điện tử	6,1	6,8	0	12,9	2026		
137	T26CĐT0425	Phan Thế	Kiệt	19/10/2011	Nam	Kinh	119, Vĩnh Lợi, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Cơ điện tử	6,3	7,6	0	13,9	2026		
138	T26CĐT0428	Nguyễn Mai Hoàng	Long	29/09/2011	Nam	Kinh	145/55, Bình Đức 1, Phường Bình Đức, An Giang	Cơ điện tử	7,1	7,4	0	14,5	2026		
139	T26CĐT0277	Tạ Võ Tấn	Lộc	15/04/2011	Nam	Kinh	Tây Bình C, Xã Phú Hòa, An Giang	Cơ điện tử	6,4	7,1	0	13,5	2026		
140	T26CĐT0128	Nguyễn Đức	Mẫn	09/02/2008	Nam	Kinh	Tỉnh lộ 941, Ấp Cần Thuận, Xã Cần Đăng, An Giang	Cơ điện tử	4,5	4	0	8,5	2026		
141	T26CĐT0181	Nguyễn Lê Hoàng	Nguyên	01/01/2011	Nam	Kinh	77/8, Tây Khánh 2, Phường Long Xuyên, An Giang	Cơ điện tử	7,8	8,8	0	16,6	2026		
142	T26CĐT0669	Đỗ Minh	Phát	20/07/2010	Nam	Kinh	4/20/2026 12:00:00 AM, Đông An, Phường Long Xuyên, An Giang	Cơ điện tử	6,6	5,3	0	11,9	2025		
143	T26CĐT0182	Trần Gia	Phát	31/08/2011	Nam	Kinh	591A, Đông An 4, Phường Long Xuyên, An Giang	Cơ điện tử	8,9	9	0	17,9	2026		
144	T26CĐT0423	Nguyễn Châu Thiên	Phú	04/08/2011	Nam	Kinh	498, An Quới, Xã Long Kiến, An Giang	Cơ điện tử	5,9	6,4	0	12,3	2026		
145	T26CĐT0179	Dương Gia	Phú	29/10/2011	Nam	Kinh	779A/39, Bình Đức 4, Phường Bình Đức, An Giang	Cơ điện tử	7,1	6	0	13,1	2026		
146	T26CĐT0160	Đỗ Nguyễn Minh	Quân	18/08/2010	Nam	Kinh	Bình Khánh 7, Phường Bình Đức, An Giang	Cơ điện tử	7,8	6,6	0	14,4	2026		
147	T26CĐT0280	Nguyễn Hoàng	Tân	20/01/2011	Nam	Kinh	954/34, Bình Đức 6, Phường Bình Đức, An Giang	Cơ điện tử	8,1	9,1	0	17,2	2026		
148	T26CĐT0130	Nguyễn Hồng	Thái	13/09/2008	Nam	Kinh	tổ 5, Thường Thới, Xã Thường Phước, Đồng Tháp	Cơ điện tử	6,2	7,9	0	14,1	2026		
149	T26CĐT0183	Huỳnh Hoàng Toàn	Thắng	03/03/2011	Nam	Kinh	65/4, Mỹ Long 1, Phường Long Xuyên, An Giang	Cơ điện tử	9,2	9,2	0	18,4	2026		
150	T26CĐT0424	Trần Văn	Thịnh	12/10/2011	Nam	Kinh	Bình Hòa 2, Phường Bình Đức, An Giang	Cơ điện tử	7	8	0	15	2026		
151	T26CĐT0422	Phan Thị Như	Ý	19/11/2010	Nữ	Kinh	54, Khóm 2, Phường Long Xuyên, An Giang	Cơ điện tử	4,1	6,3	0	10,4	2026		
152	T26ĐCN0357	Võ Thiện	An	05/08/2011	Nam	Kinh	768a/37, Bình Đức 2, Phường Bình Đức, An Giang	Điện công nghiệp	7,3	7	0	14,3	2026		
153	T26ĐCN0346	Cù Nguyễn Bảo	An	01/01/2011	Nam	Kinh	90A, Long Thạnh A, Phường Tân Châu, An Giang	Điện công nghiệp	7,9	8,5	0	16,4	2026		
154	T26ĐCN0609	Nguyễn Văn Trường	An	13/07/2011	Nam	Kinh	Hòa Thạnh, Xã An Châu, An Giang	Điện công nghiệp	7,4	7,7	0	15,1	2026		
155	T26ĐCN0351	Nguyễn Quốc	Anh	06/12/2011	Nam	Kinh	634, Nhơn An, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Điện công nghiệp	5,9	6,9	0	12,8	2026		

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
156	T26ĐCN0603	Lê Tuấn	Anh	06/05/2011	Nam	Kinh	Mỹ Thạnh, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Điện công nghiệp	6	7,1	0	13,1	2026		
157	T26ĐCN0600	Nguyễn Nhật	Anh	07/11/2009	Nam	Kinh	Hiệp Trung, Xã Mỹ Thuận, An Giang	Điện công nghiệp	4,8	5,5	0	10,3	2026		
158	T26ĐCN0645	Trần Gia	Bảo	03/03/2011	Nam	Kinh	Tây Bình A, Xã Phú Hòa, An Giang	Điện công nghiệp	7,5	6,9	0	14,4	2026		
159	T26ĐCN0588	Lê Văn	Ca	07/05/2011	Nam	Kinh	Hòa Tân, Xã An Châu, An Giang	Điện công nghiệp	6,4	7,7	0	14,1	2026		
160	T26ĐCN0343	Nguyễn Thành	Danh	30/04/2011	Nam	Kinh	Phước Thọ, Xã Vĩnh Hậu, An Giang	Điện công nghiệp	8,6	8,4	0	17	2026		
161	T26ĐCN0350	Võ Thành	Dĩ	27/02/2010	Nam	Kinh	Mỹ Thạnh, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Điện công nghiệp	5	5,1	0	10,1	2026		
162	T26ĐCN0591	Nguyễn Hoàng	Diễn	14/11/2011	Nam	Kinh	Thới Hòa 2, Phường Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Điện công nghiệp	6,1	6,6	0	12,7	2026		
163	T26ĐCN0341	Nguyễn Quốc	Đại	14/06/2011	Nam	Kinh	H2, Xã Thạnh Quới, Thành phố Cần Thơ	Điện công nghiệp	5	7	0	12	2026		
164	T26ĐCN0417	Nguyễn Minh	Đức	12/10/2011	Nam	Kinh	QL 91 số nhà 577, Ấp Bình Hưng 2 , Xã Bình Mỹ, An Giang	Điện công nghiệp	5	7,6	0	12,6	2026		
165	T26ĐCN0592	Lê Quốc	Hào	11/07/2010	Nam	Kinh	Vĩnh Tiền, Xã Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ	Điện công nghiệp	6,4	6,3	0	12,7	2026		
166	T26ĐCN0348	Lê Trung	Hiếu	24/04/2011	Nam	Kinh	Bình Thới 1, Phường Bình Đức, An Giang	Điện công nghiệp	5,6	5,8	0	11,4	2026		
167	T26ĐCN0643	Võ Minh	Hoàng	02/11/2011	Nam	Kinh	Kiến Bình 1, Xã Chợ Mới, An Giang	Điện công nghiệp	8	6,9	0	14,9	2026		
168	T26ĐCN0342	Nguyễn Huy	Hoàng	01/01/2011	Nam	Kinh	Nhơn An, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Điện công nghiệp	7,3	7,2	0	14,5	2026		
169	T26ĐCN0349	Lê Trần Quốc	Huy	12/06/2011	Nam	Kinh	Mỹ Thạnh, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Điện công nghiệp	3,7	6,9	0	10,6	2026		
170	T26ĐCN0368	Nguyễn Thanh	Huy	19/08/2011	Nam	Kinh	02/22, An Thới, Phường Mỹ Thới, An Giang	Điện công nghiệp	7,6	6,8	0	14,4	2026		
171	T26ĐCN0595	Nguyễn Quang	Huy	06/01/2011	Nam	Kinh	739, An Ninh, Xã Hội An, An Giang	Điện công nghiệp	6	7	0	13	2026		
172	T26ĐCN0606	Trần Gia	Hung	15/05/2011	Nam	Kinh	Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Trinh, Thành phố Cần Thơ	Điện công nghiệp	4	5,5	0	9,5	2026		
173	T26ĐCN0344	Nguyễn Trường	Khá	25/05/2011	Nam	Kinh	231/5, Đông An, Phường Long Xuyên, An Giang	Điện công nghiệp	8,9	9,3	0	18,2	2026		
174	T26ĐCN0354	Dương Từ	Khải	08/08/2011	Nam	Kinh	1290, Bình Đức 1, Phường Bình Đức, An Giang	Điện công nghiệp	6,3	8,6	0	14,9	2026		
175	T26ĐCN0364	Lê Hồ Minh	Khang	04/10/2011	Nam	Kinh	Hòa Phú 4, Xã An Châu, An Giang	Điện công nghiệp	6,5	6,5	0	13	2026		
176	T26ĐCN0359	Nguyễn Tuấn	Khang	18/07/2011	Nam	Kinh	09B, Lê Văn Nhung, Phường Long Xuyên, An Giang	Điện công nghiệp	5,9	8,1	0	14	2026		
177	T26ĐCN0363	Trần Phúc	Khang	12/04/2025	Nam	Kinh	61/4, Bình Long 4, Phường Long Xuyên, An Giang	Điện công nghiệp	5,5	6,9	0	12,4	2026		
178	T26ĐCN0590	Nguyễn Minh	Khang	05/05/2011	Nam	Kinh	Phú Bình, Xã Tây Phú, An Giang	Điện công nghiệp	9	9,1	0	18,1	2026		
179	T26ĐCN0601	Trần Tuấn	Khôi	20/11/2011	Nam	Kinh	Vĩnh Nhuận, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Điện công nghiệp	6,8	5,6	0	12,4	2026		
180	T26ĐCN0602	Ngô Triệu	Kiệt	11/02/2011	Nam	Kinh	21/26, Trung Thạnh, Phường Mỹ Thới, An Giang	Điện công nghiệp	7,3	7,4	0	14,7	2026		
181	T26ĐCN0345	Dương Ánh	Kiệt	31/12/2011	Nam	Kinh	Thới Hòa 1, Phường Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Điện công nghiệp	6,2	7,2	0	13,4	2026		
182	T26ĐCN0598	Nguyễn Thanh	Liêm	14/03/2011	Nam	Kinh	1D3, Đông Thịnh 6, Phường Long Xuyên, An Giang	Điện công nghiệp	8,1	8	0	16,1	2026		
183	T26ĐCN0361	Võ Hồng	Lĩnh	13/12/2010	Nam	Kinh	52, Đông An 1, Phường Long Xuyên, An Giang	Điện công nghiệp	7,7	7,5	0	15,2	2026		
184	T26ĐCN0360	Trần Văn	Lực	14/01/2009	Nam	Kinh	Mỹ Thạnh, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Điện công nghiệp	7,2	8	0	15,2	2026		
185	T26ĐCN0365	Phạm Gia	Mẫn	17/10/2011	Nam	Kinh	Bình Hòa, Xã Lấp Vò, Đồng Tháp	Điện công nghiệp	4,6	5,7	0	10,3	2026		
186	T26ĐCN0366	Trần Quốc	Minh	14/07/2010	Nam	Kinh	Vĩnh Lân, Xã Vĩnh Trinh, Thành phố Cần Thơ	Điện công nghiệp	5	5,5	0	10,5	2026		
187	T26ĐCN0358	Lê Quốc	Minh	07/04/2011	Nam	Kinh	38, Tây Khánh 5, Phường Long Xuyên, An Giang	Điện công nghiệp	5,2	5,7	0	10,9	2026		
188	T26ĐCN0641	Phan Văn	Nam	20/09/2010	Nam	Kinh	Vĩnh Lợi, Xã Vĩnh Trinh, Thành phố Cần Thơ	Điện công nghiệp	3,8	5,7	0	9,5	2026		
189	T26ĐCN0347	Nguyễn Đạt	Nhân	15/07/2011	Nam	Kinh	Đông Bình Trạch, Xã An Châu, An Giang	Điện công nghiệp	5,1	6,6	0	11,7	2026		
190	T26ĐCN0352	Lê Huỳnh Thành	Nhân	27/05/2011	Nam	Kinh	402, Bình Thới, Xã Bình Mỹ, An Giang	Điện công nghiệp	4,4	6	0	10,4	2026		
191	T26ĐCN0356	Hà Tấn	Phát	03/10/2011	Nam	Kinh	Nhơn Lộc, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Điện công nghiệp	5,7	5,9	0	11,6	2026		
192	T26ĐCN0589	Hồ Hữu	Phát	24/02/2011	Nam	Kinh	Hòa Thạnh, Xã An Châu, An Giang	Điện công nghiệp	8,7	7,1	0	15,8	2026		
193	T26ĐCN0605	Đỗ Tấn	Phát	19/07/2011	Nam	Kinh	An Khương, Xã Hội An, An Giang	Điện công nghiệp	3,6	7,2	0	10,8	2026		
194	T26ĐCN0644	Huỳnh Lê Hữu	Phúc	23/07/2011	Nam	Kinh	Tây Bình A, Xã Phú Hòa, An Giang	Điện công nghiệp	8,7	7,8	0	16,5	2026		
195	T26ĐCN0599	Nguyễn Bảo	Phương	12/02/2011	Nam	Kinh	Bình Phú 1, Xã Bình Hòa, An Giang	Điện công nghiệp	7,5	8	0	15,5	2026		
196	T26ĐCN0123	Cù Minh	Quân	05/02/2001	Nam	Kinh	514B Ung Văn Khiêm, Đông Thành, Phường Long Xuyên, An Giang	Điện công nghiệp	6,9	7,4	0	14,3	2019		
197	T26ĐCN0597	Nguyễn Tăng	Quý	10/07/2011	Nam	Kinh	An Ninh, Xã Hội An, An Giang	Điện công nghiệp	5,2	6,1	0	11,3	2026		
198	T26ĐCN0642	Nhan Hoàng	Sáng	10/01/2011	Nam	Kinh	633/24, Đông Thịnh 3, Phường Long Xuyên, An Giang	Điện công nghiệp	7,8	9	0	16,8	2026		
199	T26ĐCN0610	CHAU PI	SÂY	25/06/2011	Nam	Khmer	Phước Lộc, Xã Ô Lâm, An Giang	Điện công nghiệp	7,4	8,4	0	15,8	2026		
200	T26ĐCN0158	Trương Công	Thành	03/09/2011	Nam	Kinh	Tây Huê 1, Phường Long Xuyên, An Giang	Điện công nghiệp	4	6,5	0	10,5	2026		
201	T26ĐCN0604	Võ Hòa Hưng	Thịnh	19/07/2011	Nam	Kinh	151/18, Tây Khánh 3, Phường Long Xuyên, An Giang	Điện công nghiệp	5,4	8,1	0	13,5	2026		
202	T26ĐCN0353	Nguyễn Thành	Thơ	27/03/2011	Nam	Kinh	15c/2A, Bình Long 3, Phường Long Xuyên, An Giang	Điện công nghiệp	5,6	6,4	0	12	2026		
203	T26ĐCN0362	Nguyễn Phú	Toàn	18/08/2011	Nam	Kinh	59, Bình Khánh 5, Phường Bình Đức, An Giang	Điện công nghiệp	8,1	8,5	0	16,6	2026		
204	T26ĐCN0355	Trần Đức	Trọng	20/09/2011	Nam	Kinh	Bình Khánh, Phường Bình Đức, An Giang	Điện công nghiệp	5,8	6,8	0	12,6	2026		
205	T26ĐCN0607	Cao Tuấn	Trung	06/06/2011	Nam	Kinh	An Thái, Xã Hội An, An Giang	Điện công nghiệp	6,6	6,4	0	13	2026		
206	T26ĐCN0596	Trần Thanh	Tú	29/07/2011	Nam	Kinh	Tây Bình A, Xã Phú Hòa, An Giang	Điện công nghiệp	8	8,4	0	16,4	2026		
207	T26ĐCN0593	Lê	Tuấn	29/10/2011	Nam	Kinh	226, Tân Thành, Xã An Châu, An Giang	Điện công nghiệp	7,4	7,5	0	14,9	2026		
208	T26ĐCN0608	CHAU RESK VUÔNG	U	31/05/2011	Nam	Kinh	Tân Thuận, Phường Chi Lăng, An Giang	Điện công nghiệp	5,4	6,9	0	12,3	2026		
209	T26ĐCN0646	Nguyễn Đặng Nghĩa	Vạn	08/02/2011	Nam	Kinh	293, Mỹ Hòa, Xã Long Điền, An Giang	Điện công nghiệp	7,3	8	0	15,3	2026		

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
210	T26ĐCN0594	Trần Quang	Vinh	30/10/2011	Nam	Kinh	88/5, Đông Thịnh 4, Phường Long Xuyên, An Giang	Điện công nghiệp	5	6,4	0	11,4	2026		
211	T26ĐCN0367	Lê Ngọc Khánh	Vy	26/02/2011	Nam	Kinh	Hòa Lợi 3, Xã Cần Đăng, An Giang	Điện công nghiệp	5,9	7,8	0	13,7	2026		
212	T26HKT0156	Nguyễn Minh	Đức	12/08/2011	Nam	Kinh	Bình Đức 5, Phường Bình Đức, An Giang	Họa viên kiến trúc	5,6	5,9	0	11,5	2026		
213	T26HKT0518	Trần	Hào	27/11/2011	Nam	Kinh	782/9B, Tây Khánh 5, Phường Long Xuyên, An Giang	Họa viên kiến trúc	4,1	5	0	9,1	2026		
214	T26HKT0412	Nguyễn Gia	Huy	24/10/2011	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Xã Thoại Sơn, An Giang	Họa viên kiến trúc	4,6	4,7	0	9,3	2026		
215	T26HKT0611	Nguyễn Cao	Hung	08/10/2010	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Xã Thoại Sơn, An Giang	Họa viên kiến trúc	5	6,6	0	11,6	2025		
216	T26HKT0157	Nguyễn Vĩnh	Khan	13/06/2011	Nam	Kinh	Bình Đức 6, Phường Bình Đức, An Giang	Họa viên kiến trúc	5,9	5,9	0	11,8	2026		
217	T26HKT0509	Phạm Hoài	Linh	21/02/2007	Nam	Kinh	Hòa Thành, Xã An Châu, An Giang	Họa viên kiến trúc	6,4	8,2	0	14,6	2026		
218	T26HKT0512	Hồ Chí	Linh	06/08/2010	Nam	Kinh	Phú Thiện, Xã Phú Hòa, An Giang	Họa viên kiến trúc	7,5	5,2	0	12,7	2026		
219	T26HKT0515	Đào Nguyễn	Long	16/01/2011	Nam	Kinh	Thị 2, Xã Long Điền, An Giang	Họa viên kiến trúc	6,4	6,5	0	12,9	2026		
220	T26HKT0513	Nguyễn Hứa Gia	Minh	02/10/2011	Nữ	Kinh	273/37, Vĩnh Qui, Xã Vĩnh Trinh, Thành phố Cần Thơ	Họa viên kiến trúc	5	6,2	0	11,2	2026		
221	T26HKT0511	Nguyễn Hoài	Nam	05/10/2011	Nam	Kinh	Hòa Long 1, Xã An Châu, An Giang	Họa viên kiến trúc	6,7	6,8	0	13,5	2026		
222	T26HKT0517	Lê Mi	Ngọc	11/12/2011	Nữ	Kinh	17, Bình Khánh 7, Phường Bình Đức, An Giang	Họa viên kiến trúc	4,2	6,5	0	10,7	2026		
223	T26HKT0516	Nguyễn Trọng	Phúc	04/05/2011	Nam	Kinh	Bình An 1, Xã Bình Hòa, An Giang	Họa viên kiến trúc	7,5	7,7	0	15,2	2026		
224	T26HKT0508	Trần Thanh	Phuong	13/10/2011	Nam	Kinh	Hung Mỹ, Xã Phú Tân, An Giang	Họa viên kiến trúc	5,9	7,2	0	13,1	2026		
225	T26HKT0510	Lê Minh	Thiện	09/07/2011	Nam	Kinh	Vĩnh Thắng, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Họa viên kiến trúc	6,7	7,9	0	14,6	2026		
226	T26HKT0411	Võ Duy	Truong	22/11/2011	Nam	Kinh	42/5A, Tây Huê 1, Phường Long Xuyên, An Giang	Họa viên kiến trúc	5	6,8	0	11,8	2026		
227	T26HKT0689	Huỳnh Gia	Tường	14/03/2011	Nam	Kinh	152/5, Bình Quý, Xã Bình Mỹ, An Giang	Họa viên kiến trúc	7	8,1	0	15,1	2026		
228	T26HKT0612	Nguyễn Thị Mỹ	Xuân	22/12/2011	Nữ	Kinh	143/2, Đông Thạnh A, Phường Mỹ Thới, An Giang	Họa viên kiến trúc	5,5	7,5	0	13	2026		
229	T26HKT0514	Đinh Thị Như	Ý	09/07/2011	Nữ	Kinh	Vĩnh Lợi, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Họa viên kiến trúc	7,2	7,2	0	14,4	2026		
230	T26KDN0622	Võ Quỳnh	Anh	21/05/2011	Nữ	Kinh	313/2, Tây Khánh 3, Phường Long Xuyên, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	3,6	5,2	0	8,8	2026		
231	T26KDN0490	Nguyễn Mộc	Anh	03/12/2011	Nữ	Kinh	380A, Hà Hoàng Hồ, Phường Long Xuyên, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,4	7,5	0	15,9	2026		
232	T26KDN0491	Nguyễn Thị Kim	Cuong	01/04/2011	Nữ	Kinh	Bình Hòa 2, Phường Bình Đức, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,1	8,5	0	16,6	2026		
233	T26KDN0494	Lê Thanh	Hạnh	25/03/2011	Nam	Kinh	Mỹ Thuận, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8	8,3	0	16,3	2026		
234	T26KDN0676	Huỳnh Minh	Luân	23/11/2011	Nam	Kinh	591b, Võ Thị Sáu, Phường Long Xuyên, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,6	7,9	0	15,5	2026		
235	T26KDN0314	Dương Thị	Mụi	26/01/2011	Nữ	Kinh	63/29, Mỹ Phú, Phường Long Xuyên, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,4	8,9	0	17,3	2026		
236	T26KDN0312	Huỳnh Thị Trà	My	30/04/2011	Nữ	Kinh	1126/57, Bình Khánh 5, Phường Long Xuyên, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	9,6	8,8	0	18,4	2026		
237	T26KDN0316	Phạm Ngọc Huyền	Nghi	06/07/2011	Nữ	Kinh	Hưng Thạnh, Xã Phú Tân, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	8,9	8,3	0	17,2	2026		
238	T26KDN0495	Dương Nguyễn Bảo	Ngọc	23/10/2011	Nữ	Kinh	Phú Hòa II, Xã Bình Hòa, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,1	6,7	0	13,8	2026		
239	T26KDN0315	Nguyễn Thị Huyền	Nhi	13/08/2011	Nữ	Kinh	Phường Long Xuyên, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	5,6	6,4	0	12	2026		
240	T26KDN0493	Nguyễn Thị Phương	Nhi	15/10/2011	Nữ	Kinh	Vĩnh Lợi, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	5,5	5,6	0	11,1	2026		
241	T26KDN0309	Lê Ngọc Quỳnh	Như	20/01/2011	Nữ	Kinh	Đông Thịnh 6, Phường Long Xuyên, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,4	6,6	0	13	2026		
242	T26KDN0678	Nguyễn Thị Diễm	Phúc	14/03/2011	Nữ	Kinh	Vĩnh Nhuận, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,2	5,8	0	12	2026		
243	T26KDN0675	Quách Thị Mỹ	Quyên	28/09/2009	Nữ	Kinh	Bình Khánh, Phường Bình Đức, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	5,4	5	0	10,4	2026		
244	T26KDN0496	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	01/02/2011	Nữ	Kinh	264/12, Vĩnh An, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,2	6,8	0	13	2026		
245	T26KDN0677	Nguyễn Lâm Như	Quỳnh	05/04/2011	Nữ	Kinh	Long Hòa 2, Xã An Châu, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,2	6,6	0	13,8	2026		
246	T26KDN0127	Trịnh Đức	Thi	03/12/2007	Nam	Kinh	trung an, Xã Ba Chúc, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	6,2	5,5	0	11,8	2026		
247	T26KDN0497	Huỳnh Phước	Thiện	12/11/2011	Nam	Kinh	265/12, Vĩnh An, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7	6,7	0	13,7	2026		
248	T26KDN0313	Võ Huỳnh Thảo	Trang	11/03/2011	Nữ	Kinh	1149/58, Bình Khánh 5, Phường Long Xuyên, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	9,4	8,5	0	17,9	2026		
249	T26KDN0310	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	26/09/2011	Nữ	Kinh	Hòa Long 4, Xã An Châu, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,3	7	0	14,3	2026		
250	T26KDN0311	Nguyễn Hải	Vân	01/01/2007	Nữ	Kinh	289/27, Mỹ Lộc, Phường Long Xuyên, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	7,5	6,8	0	14,3	2026		
251	T26KDN0492	Võ Thị Ánh	Xuân	18/04/2011	Nữ	Kinh	487, Mỹ Tân, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Kế toán doanh nghiệp	5,6	7,2	0	12,8	2026		
252	T26KTL0263	Nguyễn Hoàng Bảo	Anh	05/03/2011	Nam	Kinh	713/6, Đông An 6, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,4	9,1	0	17,5	2026		
253	T26KTL0574	Nguyễn Thế	Anh	20/07/2011	Nam	Kinh	Hòa Phú 1, Xã An Châu, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,6	6,5	0	14,1	2026		
254	T26KTL0256	Huỳnh Nguyễn Tuấn	Anh	09/07/2011	Nam	Kinh	580/29, Bình Đức, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,6	8,1	0	13,7	2026		
255	T26KTL0648	Tô Gia	Bảo	07/08/2011	Nam	Kinh	Vĩnh An, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,5	6,5	0	14	2026		
256	T26KTL0265	Nguyễn Gia	Bảo	05/10/2011	Nam	Kinh	45/8, Khóm 7, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,3	8,7	0	14	2026		
257	T26KTL0241	Nguyễn Gia	Bảo	10/09/2011	Nam	Kinh	Tây Khánh 3, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5	6,3	0	11,3	2026		
258	T26KTL0255	Nguyễn Gia	Bảo	04/07/2011	Nam	Kinh	Bình Đức 2, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,4	7	0	13,4	2026		
259	T26KTL0573	Trương Hoài	Bảo	09/04/2011	Nam	Kinh	Đông An, Xã Phú Hòa, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,9	6	0	13,9	2026		
260	T26KTL0570	Nguyễn Hoài	Bìn	04/09/2011	Nam	Kinh	109/252, Mỹ Phú, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,7	6,4	0	13,1	2026		
261	T26KTL0244	Nguyễn Nhựt	Cường	08/01/2011	Nam	Kinh	47/938, Bình Đức 2, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,3	5,8	0	11,1	2026		
262	T26KTL0569	Nguyễn Ngọc	Dàng	22/07/2011	Nam	Kinh	Mỹ Thới, Xã Định Mỹ, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,7	6,6	0	12,3	2026		
263	T26KTL0247	Lâm Hồng	Dĩ	04/10/2009	Nam	Kinh	Hòa Long 4, Xã An Châu, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,9	7	0	12,9	2026		

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
264	T26KTL0586	Phạm Hùng	Duy	06/10/2011	Nam	Kinh	Bình Lợi, Xã Lấp Vò, Đồng Tháp	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,8	5,5	0	12,3	2026		
265	T26KTL0245	Huỳnh Đắc	Duy	04/08/2011	Nam	Kinh	Hòa Long 1, Xã Châu Thành, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,6	5,9	0	12,5	2026		
266	T26KTL0271	Đoàn Quốc	Duy	16/03/2011	Nam	Kinh	40/46, Mỹ Quới, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,3	7	0	13,3	2026		
267	T26KTL0650	Nguyễn Khánh	Duy	21/07/2011	Nam	Kinh	Hòa Long 4, Xã An Châu, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,9	7,7	0	15,6	2026		
268	T26KTL0246	Vũ Hữu Bình	Dương	15/10/2011	Nam	Kinh	459, Bình Khánh 3, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,8	8,1	0	13,9	2026		
269	T26KTL0172	Lý Thành	Đạt	20/11/2010	Nam	Kinh	Bình Quý, Xã Bình Mỹ, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	3,6	6	0	9,6	2025		
270	T26KTL0260	Đình Tiến	Đạt	10/03/2011	Nam	Kinh	1042/45, Tân Phú, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,7	8,3	0	16	2026		
271	T26KTL0652	Nguyễn Phước	Đăng	27/11/2011	Nam	Kinh	Vĩnh Quới, Xã Vĩnh An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,3	6,4	0	12,7	2026		
272	T26KTL0555	Lê Tấn	Định	13/03/2011	Nam	Kinh	Bình An 2, Xã Bình Hòa, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,6	8,3	0	15,9	2026		
273	T26KTL0562	Huỳnh Lê Thái	Đoàn	09/06/2011	Nam	Kinh	814/2, Tây Khánh 6, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,9	8,3	0	15,2	2026		
274	T26KTL0249	Nguyễn Văn	Độ	30/05/2011	Nam	Kinh	Bình Phú 2, Xã Bình Hòa, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,6	7,7	0	16,3	2026		
275	T26KTL0259	Huỳnh Kiến	Hào	05/09/2011	Nam	Kinh	5, Đông Thịnh 2, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,1	8,3	0	15,4	2026		
276	T26KTL0560	Diệp Đức	Hào	13/05/2011	Nam	Kinh	Long Thị D, Phường Tân Châu, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,6	8,7	0	16,3	2026		
277	T26KTL0253	Trịnh Huỳnh Trung	Hậu	19/06/2011	Nam	Kinh	275/14, Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,8	8,5	0	15,3	2026		
278	T26KTL0254	Ngô Tấn	Hiệp	29/09/2011	Nam	Kinh	1134c/57, Bình Đức 1, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,5	6,3	0	11,8	2026		
279	T26KTL0647	Bùi Văn	Hóa	26/06/2010	Nam	Kinh	Cần Thạnh, Xã Cần Đăng, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,2	8,1	0	14,3	2026		
280	T26KTL0649	Đỗ Lê	Hoàng	24/01/2011	Nam	Kinh	Đông Thịnh 9, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,1	7,6	0	12,7	2026		
281	T26KTL0651	Đoàn Nguyễn Gia	Hung	15/02/2011	Nam	Kinh	Thới Hòa 1, Phường Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,2	7,5	0	12,7	2026		
282	T26KTL0258	Lương Chấn	Hung	05/03/2011	Nam	Kinh	62, Tây Khánh 8, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	9	9,1	0	18,1	2026		
283	T26KTL0250	Đặng Phước	Hung	15/05/2011	Nam	Kinh	Đông Bình Trạch, Xã An Châu, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7	7,5	0	14,5	2026		
284	T26KTL0267	Nguyễn Thanh Thiên	Hữu	26/12/2010	Nam	Kinh	An Thuận, Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5	7,2	0	12,2	2026		
285	T26KTL0252	Hồ Trọng	Kha	12/05/2011	Nam	Kinh	03a, Bình Thạnh 2, Xã Lấp Vò, Đồng Tháp	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,7	5,6	0	11,3	2026		
286	T26KTL0587	Phạm Minh	Khang	18/10/2011	Nam	Kinh	Tân Lợi, Xã Cô Tô, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,9	8,2	0	15,1	2026		
287	T26KTL0577	Võ Thành Trọng	Khang	31/03/2011	Nam	Kinh	898/10B, Tây Khánh 6, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6	7,4	0	13,4	2026		
288	T26KTL0248	Chung Hữu	Khang	31/01/2011	Nam	Kinh	Long Thạnh, Phường Long Phú, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,8	6,5	0	12,3	2026		
289	T26KTL0242	Trương Đăng	Khoa	26/02/2011	Nam	Kinh	17/2A, Trung Thạnh, Phường Mỹ Thới, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,5	7,3	0	13,8	2026		
290	T26KTL0579	Nguyễn Tuấn	Kiệt	03/09/2011	Nam	Kinh	Tô Phước, Xã Cô Tô, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,5	6,8	0	12,3	2026		
291	T26KTL0167	Trần Quốc	Kiệt	09/05/2011	Nam	Kinh	Bình Khánh 7, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,4	7,2	0	12,6	2026		
292	T26KTL0268	Bùi Hữu	Lộc	15/11/2011	Nam	Kinh	53/2, Đông Thịnh 7, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,1	8,2	0	16,3	2026		
293	T26KTL0572	Võ Duy	Mạnh	20/12/2011	Nam	Kinh	Đông An, Xã Phú Hòa, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,2	7,8	0	16	2026		
294	T26KTL0264	Phan Văn	Mẫn	13/08/2010	Nam	Kinh	316/28, Mỹ Lộc, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,9	7,7	0	13,6	2026		
295	T26KTL0262	Trương Bảo	Nam	21/10/2011	Nam	Kinh	4/15b, Thới Thạnh, Phường Mỹ Thới, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7	6,5	0	13,5	2026		
296	T26KTL0261	Phạm Hoàng	Nam	30/04/2011	Nam	Kinh	55/27, Đông Thạnh, Phường Mỹ Thới, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6	6,2	0	12,2	2026		
297	T26KTL0563	Bùi Thái	Nguyên	22/03/2011	Nam	Kinh	Trung Thạnh, Xã Phú Tân, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,5	8,5	0	16	2026		
298	T26KTL0580	CHAU SOM	NITH	07/11/2011	Nam	Khmer	Khóm 4, Xã Tri Tôn, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,8	7,8	0	13,6	2026		
299	T26KTL0571	Trần Tấn	Phát	26/08/2010	Nam	Kinh	Bình Khánh 7, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,4	9,3	0	17,7	2026		
300	T26KTL0559	Châu Thành	Phát	04/08/2011	Nam	Kinh	32/4, Đông Thịnh 1, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,8	6,8	0	12,6	2026		
301	T26KTL0270	Thời Hoàng	Phi	18/09/2011	Nam	Kinh	Phó Quế, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	4,1	5,7	0	9,8	2026		
302	T26KTL0568	Đỗ Anh	Quân	17/01/2011	Nam	Kinh	432/22, Bình Đức 5, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,6	8,6	0	17,2	2026		
303	T26KTL0585	Nguyễn Thiện	Quý	15/08/2011	Nam	Kinh	Bình Hòa 2, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,3	8,7	0	15	2026		
304	T26KTL0558	Tạ Đăng Phú	Quý	07/11/2011	Nam	Kinh	4/1/1952 12:00:00 AM, Thới Hòa, Phường Mỹ Thới, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,5	6,1	0	12,6	2026		
305	T26KTL0564	Nguyễn Hồng	Son	24/07/2011	Nam	Kinh	An Thái, Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,6	7,3	0	12,9	2026		
306	T26KTL0561	Trần Công	Son	12/03/2011	Nam	Kinh	Tây Bình C, Xã Phú Hòa, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	9	7,4	0	16,4	2026		
307	T26KTL0557	Lê Huỳnh	Thái	27/04/2011	Nam	Kinh	Tân An, Xã Núi Cấm, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,6	5,5	0	11,1	2026		
308	T26KTL0266	Phan Tuấn	Thanh	15/01/2011	Nam	Kinh	Mỹ Thạnh, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,5	7,9	0	15,4	2026		
309	T26KTL0565	Võ Chí	Thành	24/03/2011	Nam	Kinh	Tây An, Phường Mỹ Thới, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,7	7,4	0	14,1	2026		
310	T26KTL0269	Nguyễn Lộc	Thiên	19/10/2011	Nam	Kinh	116/3A, Đông An 1, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,2	5,6	0	12,8	2026		
311	T26KTL0257	Nguyễn Phước	Thiện	24/05/2011	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,5	7,8	0	14,3	2026		
312	T26KTL0582	Âu Văn	Thịnh	04/06/2011	Nam	Kinh	Hòa Hưng, Xã An Châu, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,9	8,1	0	15	2026		
313	T26KTL0274	Nguyễn Văn	Thịnh	19/09/2011	Nam	Kinh	Hòa Phú 1, Xã An Châu, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,5	6,3	0	12,8	2026		
314	T26KTL0251	Võ Đức	Thịnh	30/03/2011	Nam	Kinh	Mỹ Phú, Xã Long Kiến, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,6	7,5	0	15,1	2026		
315	T26KTL0566	Phạm Thành	Thức	05/08/2011	Nam	Kinh	579, Mỹ Hiệp, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,2	6,5	0	11,7	2026		
316	T26KTL0275	Danh Duy	Tiến	08/01/2011	Nam	Kinh	10/5D, Nguyễn Du, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	4,8	5,4	0	10,2	2026		
317	T26KTL0567	Lê Bá	Triệu	06/08/2011	Nam	Kinh	Thạnh Nhon, Xã Bình Hòa, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,2	7,4	0	14,6	2026		

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
318	T26KTL0273	Ngô Trần Đức	Trọng	06/11/2011	Nam	Kinh	46A, Đông An 5, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,9	6,4	0	13,3	2026		
319	T26KTL0575	Phạm Trần Quốc	Trung	15/04/2011	Nam	Kinh	Đồng Bình Nhất, Xã An Châu, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,8	6	0	11,8	2026		
320	T26KTL0581	Huỳnh Nhật	Trường	31/03/2011	Nam	Kinh	Khóm 4, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,6	7,8	0	13,4	2026		
321	T26KTL0556	Lê Minh	Tùng	18/07/2011	Nam	Kinh	143/1, Bình Long 3, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5,7	6,2	0	11,9	2026		
322	T26KTL0583	Nguyễn Gia	Tường	10/06/2011	Nam	Kinh	Tây Bình A, Xã Phú Hòa, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,4	7,2	0	14,6	2026		
323	T26KTL0272	Phan Phương	Tường	04/10/2010	Nam	Kinh	59/19, Mỹ Phú, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	7,5	7,6	0	15,1	2026		
324	T26KTL0578	Nguyễn Ngọc	Vi	31/07/2010	Nam	Kinh	Hiệp Trung, Xã Mỹ Thuận, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6	7,5	0	13,5	2026		
325	T26KTL0576	Trần Thanh	Vinh	12/07/2011	Nam	Kinh	848, Bình Phú, Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5	5,8	0	10,8	2026		
326	T26KTL0584	Trần Nguyễn Hồng Phi	Vũ	12/04/2011	Nam	Kinh	Trung Bình Nhất, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	8,5	8	0	16,5	2026		
327	T26KTL0243	Dương Triều	Vũ	02/04/2011	Nam	Kinh	1149/58, Bình Đức 1, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6,6	8,1	0	14,7	2026		
328	T26KLR0385	Bùi Đức	An	30/06/2011	Nam	Kinh	An Định A, Xã Ba Chúc, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,1	7	0	13,1	2026		
329	T26KLR0124	lê nguyên phú	cường	09/10/2011	Nam	Kinh	phú thuận, ấp kinh đào, Xã Phú Hòa, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	8,7	8,3	0	17	2026		
330	T26KLR0384	Nguyễn Thái Quốc	Duy	10/06/2011	Nam	Kinh	176/5A, Đông Thịnh 8, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7,1	6,7	0	13,8	2026		
331	T26KLR0538	Phạm Việt	Hào	02/05/2011	Nam	Kinh	163/4B, Đông Thịnh 5, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	8	8,5	0	16,5	2026		
332	T26KLR0626	Dương Phú	Hào	01/12/2011	Nam	Kinh	151/1, Thoại Ngọc Hầu, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7	7,6	0	14,6	2026		
333	T26KLR0674	Lê Đăng	Khoa	06/05/2011	Nam	Kinh	An Long, Xã Long Kiến, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,9	8,9	0	15,8	2026		
334	T26KLR0628	Nguyễn Đăng	Khôi	23/04/2011	Nam	Kinh	51-53D, Bình Khánh 7, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5,7	6,2	0	11,9	2026		
335	T26KLR0388	Ngô Tùng Nguyên	Khôi	19/03/2011	Nam	Kinh	112, Thiên Hộ Dương, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,1	6,5	0	12,6	2026		
336	T26KLR0543	Nguyễn Hoàng Tuấn	Kiệt	26/11/2011	Nam	Kinh	1/14/2026 12:00:00 AM, Đông Thành, Phường Long Xuyên, An G	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	9	9,5	0	18,5	2026		
337	T26KLR0387	Lê Anh	Kiệt	22/03/2011	Nam	Kinh	75, An Thạnh, Xã Hội An, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	4	6,3	0	10,3	2026		
338	T26KLR0544	Huỳnh Phạm Kha	Lạc	12/01/2011	Nam	Kinh	479/16, Bình Thành, Xã Bình Mỹ, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5,7	8,3	0	14	2026		
339	T26KLR0540	Ngô Vĩ	Lâm	12/03/2011	Nam	Kinh	Bình Hòa, Xã Châu Phú, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6	8,4	0	14,4	2026		
340	T26KLR0390	Trần Lê Hoàng	Long	25/07/2011	Nam	Kinh	454/3, Bình Thới 2, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	4,2	6,3	0	10,5	2026		
341	T26KLR0542	Phạm Nhật	Minh	30/12/2011	Nam	Kinh	376/19, Mỹ Khánh, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5,5	6,6	0	12,1	2026		
342	T26KLR0539	Nguyễn Cao	Phong	07/12/2008	Nam	Kinh	748/22, Bình Hưng 1, Xã Bình Mỹ, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	4,5	5,6	0	10,1	2023		
343	T26KLR0382	Nguyễn Tuyết	Sương	13/05/2011	Nữ	Kinh	Phú An 2, Xã Bình Hòa, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	8	7,1	0	15,1	2026		
344	T26KLR0389	Trần Minh	Tài	30/03/2011	Nam	Kinh	Lô I-3, Dư Định 6, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5,5	6	0	11,5	2026		
345	T26KLR0383	Huỳnh Kim Ngọc	Thiệt	09/07/2011	Nam	Kinh	890/9B, Đông Phú, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7	9,1	0	16,1	2026		
346	T26KLR0537	Lê Nguyễn Kim	Tiền	05/03/2011	Nữ	Kinh	Bình Thới 2, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	8	8,8	0	16,8	2026		
347	T26KLR0151	Võ Hữu	Tinh	17/05/2005	Nam	Kinh	Phú Nghĩa, Xã An Phú, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5,3	6	0	11,3	2020		
348	T26KLR0541	Nguyễn Trọng	Triết	07/12/2011	Nam	Kinh	105D/6, Bình Thới 2, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	8,3	7,2	0	15,5	2026		
349	T26KLR0627	Nguyễn Thành	Trung	06/07/2008	Nam	Kinh	1045/20, Mỹ Phú, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6,7	6,5	0	13,2	2025		
350	T26KLR0386	Nguyễn Hóa	Tường	16/10/2011	Nam	Kinh	1130/57, Bình Khánh 5, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5,7	7,7	0	13,4	2026		
351	T26KLR0536	Mai Lê Hoàng	Việt	09/04/2011	Nam	Kinh	Bình Khánh, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	7,2	8,4	0	15,6	2026		
352	T26KXD0520	Huỳnh Minh	Đạt	10/12/2011	Nam	Kinh	Bình Đức 1, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	9,1	9,2	0	18,3	2026		
353	T26KXD0613	Nguyễn Thế	Đạt	07/02/2011	Nam	Kinh	1/11/2026 12:00:00 AM, Đông Thạnh A, Phường Mỹ Thới, An Gi	Kỹ thuật xây dựng	6,1	8,4	0	14,5	2026		
354	T26KXD0409	Võ Thành	Lộc	11/09/2011	Nam	Kinh	Mỹ Hiệp, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	5,7	6,1	0	11,8	2026		
355	T26KXD0522	Trần Vũ	Luân	21/06/2011	Nam	Kinh	36/1A, Động Thịnh 1, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	7,1	8,7	0	15,8	2026		
356	T26KXD0521	Huang Gia	Phúc	08/02/2011	Nam	Kinh	Thới Hòa 1, Phường Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Kỹ thuật xây dựng	5,1	4	0	9,1	2026		
357	T26KXD0640	Trần Gia	Phúc	09/08/2011	Nam	Kinh	Tây Khánh 6, Phường Long Xuyên, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	5,2	6,1	0	11,3	2026		
358	T26KXD0614	CHAU CHANH SA	QUTH	20/04/2010	Nam	Kinh	Bà Đen, Xã An Cư, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	3,1	6,3	0	9,4	2026		
359	T26KXD0410	Bùi Hoàng	Tân	28/08/2010	Nam	Kinh	Vĩnh Lân, Xã Vĩnh Trinh, Thành phố Cần Thơ	Kỹ thuật xây dựng	7,3	6,6	0	13,9	2025		
360	T26KXD0519	Mai Hoàng	Vương	13/09/2011	Nam	Kinh	Bình Hòa 1, Phường Bình Đức, An Giang	Kỹ thuật xây dựng	7,1	7,9	0	15	2026		
361	T26LĐC0285	Võ Thành	An	27/10/2011	Nam	Kinh	453/25A, Bình Thới, Phường Long Xuyên, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5,6	7,4	0	13	2026		
362	T26LĐC0431	Đinh Thị Văn	Anh	09/04/2011	Nữ	Kinh	23/9A, Thạnh An, Phường Mỹ Thới, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5,7	6,1	0	11,8	2026		
363	T26LĐC0433	Nguyễn Thái	Bảo	13/08/2008	Nam	Kinh	Hưng Thạnh, Phường Mỹ Thới, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5,6	7,2	0	12,8	2026		
364	T26LĐC0288	Lương Nhật	Duy	15/02/2009	Nam	Kinh	Áp 3, Xã Xà Phiên, Thành phố Cần Thơ	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,3	7	0	13,3	2026		
365	T26LĐC0286	Nguyễn Văn	Hải	13/10/2011	Nam	Kinh	Vĩnh Lợi, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,7	8,3	0	15	2026		
366	T26LĐC0178	Thái Thanh	Hiếu	02/12/2011	Nam	Kinh	303/129/3, Bình Đức 6, Phường Bình Đức, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,8	7,6	0	14,4	2026		
367	T26LĐC0438	Đoàn Gia	Huy	23/05/2011	Nam	Kinh	21/1A, Khóm 2, Phường Long Xuyên, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	8,3	7,9	0	16,2	2026		
368	T26LĐC0292	Nguyễn Hữu	Khang	30/04/2011	Nam	Kinh	Bình Đức 5, Phường Bình Đức, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	8,9	9,1	0	18	2026		
369	T26LĐC0287	Võ Tuấn	Khang	23/07/2011	Nam	Kinh	Thạnh Lợi, Xã Trung Hưng, Thành phố Cần Thơ	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,5	7	0	13,5	2026		
370	T26LĐC0293	Nguyễn Đăng	Khoa	05/08/2011	Nam	Kinh	Bình Đức 2, Phường Bình Đức, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,2	7,2	0	13,4	2026		
371	T26LĐC0432	Mai Hữu	Kiệt	27/06/2011	Nam	Kinh	Hòa Tân, Xã An Châu, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	4,8	5,2	0	10	2026		

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
372	T26LĐC0435	Phan Đức	Lợi	26/10/2011	Nam	Kinh	358y, Bình Khánh 3, Phường Bình Đức, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5,9	6,2	0	12,1	2026		
373	T26LĐC0290	Nguyễn Hoàng	Minh	28/09/2011	Nam	Kinh	320, Kinh 5B, Xã Tân Hội, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5,1	7	0	12,1	2026		
374	T26LĐC0284	Nguyễn Đặng Hoàng	Minh	23/05/2011	Nam	Kinh	Bình Hòa 1, Phường Bình Đức, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	7,1	8,7	0	15,8	2026		
375	T26LĐC0436	Lê Thành	Nhân	19/02/2009	Nam	Kinh	Bình Hưng 1, Xã Bình Mỹ, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5,7	6	0	11,7	2026		
376	T26LĐC0177	Nguyễn Trọng	Nhân	10/12/2010	Nam	Kinh	Bình Khánh, Phường Bình Đức, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,3	7,8	0	14,1	2026		
377	T26LĐC0289	Phan Thanh	Phúc	30/05/2011	Nam	Kinh	760/38, Bình Đức 2, Phường Bình Đức, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5,5	5,6	0	11,1	2026		
378	T26LĐC0291	Hà Gia	Thắng	16/04/2011	Nam	Kinh	131, Mỹ Thạnh, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	4,3	6,5	0	10,8	2026		
379	T26LĐC0629	Lê Việt	Thắng	24/12/2010	Nam	Kinh	Bình Thới 2, Phường Bình Đức, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,7	7,1	0	13,8	2026		
380	T26LĐC0159	Trần Chấn	Thiên	22/10/2011	Nam	Kinh	Thới Thuận, Phường Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,2	5,8	0	12	2026		
381	T26LĐC0434	Nguyễn Hoàng	Thiện	07/06/2011	Nam	Kinh	370/8, Tây Huề 3, Phường Long Xuyên, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	5,9	8	0	13,9	2026		
382	T26LĐC0437	Nguyễn Hoàng	Vũ	15/03/2011	Nam	Kinh	794/10B, Tây Khánh 6, Phường Long Xuyên, An Giang	Lắp đặt thiết bị cơ khí	6,6	7,9	0	14,5	2026		
383	T26MTT0299	Trần Thúy	An	17/05/2011	Nữ	Kinh	N19, Tây An, Phường Mỹ Thới, An Giang	May thời trang	5,7	7	0	12,7	2026		
384	T26MTT0467	Trần Thị Huỳnh	Anh	26/10/2011	Nữ	Kinh	Hòa Phú 2, Xã An Châu, An Giang	May thời trang	6,7	6,3	0	13	2026		
385	T26MTT0687	Lê Thị Mỹ	Dung	31/07/2011	Nữ	Kinh	Đông An, Xã Phú Hòa, An Giang	May thời trang	5	5,9	0	10,9	2026		
386	T26MTT0692	Nguyễn Dương Hải	Duyên	23/01/2011	Nữ	Kinh	488/30, Ấp đông an, Xã Thoại Sơn, An Giang	May thời trang	6,4	4,4	0	10,8	2026		
387	T26MTT0133	Phan Thành	Đạt	25/06/2008	Nam	Kinh	Quốc lộ 91, số nhà 144, Ấp Bình Thành , Xã Bình Mỹ, An Giang	May thời trang	3	6	0	9	2026		
388	T26MTT0472	Bùi Thị Hà	Giang	01/03/2004	Nữ	Kinh	100, An Tịnh, Xã Long Kiến, An Giang	May thời trang	3,5	5,4	0	8,9	2024		
389	T26MTT0464	Hồ Ngọc	Hân	28/08/2011	Nữ	Kinh	11/27/2026 12:00:00 AM, Đông Thạnh A, Phường Mỹ Thới, An G	May thời trang	5,8	6,8	0	12,6	2026		
390	T26MTT0308	Võ Thị	Lan	21/02/2011	Nữ	Kinh	Mỹ Hiệp, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	May thời trang	6,4	6,5	0	12,9	2026		
391	T26MTT0473	CHÂU THỊ MAI	LINH	17/01/2011	Nữ	Khmer	Kinh Đào, Xã Phú Hữu, An Giang	May thời trang	5,6	7,6	0	13,2	2026		
392	T26MTT0469	Ngô Thị Yến	Linh	05/11/2011	Nữ	Kinh	Thới Hòa 1, Phường Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ	May thời trang	7,3	7,7	0	15	2026		
393	T26MTT0489	Võ Ngọc Phương	Linh	15/04/2011	Nữ	Kinh	Bình Long 4, Phường Long Xuyên, An Giang	May thời trang	7,3	7,7	0	15	2026		
394	T26MTT0476	Nguyễn Thị Chúc	Mai	04/06/2011	Nữ	Kinh	689, Long Thạnh 2, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	May thời trang	6,1	6,5	0	12,6	2026		
395	T26MTT0155	Trương Ngọc	Minh	30/05/2010	Nữ	Kinh	An Thái, Xã Hội An, An Giang	May thời trang	7,1	7,4	0	14,5	2021		
396	T26MTT0154	Trần Hoàng	My	13/11/1996	Nữ	Kinh	Tân Lập, Xã Cô Tô, An Giang	May thời trang	4,4	5,7	0	10,1	2012		
397	T26MTT0300	Lê Huỳnh Ngọc	Ngân	27/09/2011	Nữ	Kinh	52/2, Trung Hưng, Phường Mỹ Thới, An Giang	May thời trang	6,9	6,7	0	13,6	2026		
398	T26MTT0466	Lê Thị Thảo	Ngân	23/07/2011	Nữ	Kinh	An Thuận, Xã Hội An, An Giang	May thời trang	4,6	6,6	0	11,2	2026		
399	T26MTT0298	Nguyễn Hoàng Phương	Nghi	06/06/2011	Nữ	Kinh	Mỹ Khánh 2, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	May thời trang	5,3	6,5	0	11,8	2026		
400	T26MTT0617	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	04/06/2011	Nữ	Kinh	367/190, Bình Khánh 7, Phường Bình Đức, An Giang	May thời trang	7,4	8	0	15,4	2026		
401	T26MTT0153	Võ Thị Thúy	Quỳnh	29/06/2011	Nữ	Kinh	Tây Khánh 7, Phường Long Xuyên, An Giang	May thời trang	6,1	7,1	0	13,2	2026		
402	T26MTT0305	Phạm Thị	Thuận	19/04/2011	Nữ	Kinh	27/9, Đông Thạnh A, Phường Mỹ Thới, An Giang	May thời trang	5,4	5,4	0	10,8	2026		
403	T26MTT0474	Phạm Thị Minh	Thư	28/02/2011	Nữ	Kinh	Hòa Long 3, Xã An Châu, An Giang	May thời trang	7,2	6,7	0	13,9	2026		
404	T26MTT0307	Phạm Vi Mai	Thy	22/04/2009	Nữ	Kinh	40E1, Tân Phú, Phường Mỹ Thới, An Giang	May thời trang	6	6	0	12	2026		
405	T26MTT0688	Dương Hoàng Kim	Thy	26/10/2011	Nữ	Kinh	Đông An, Xã Phú Hòa, An Giang	May thời trang	7,7	7,3	0	15	2026		
406	T26MTT0468	Nguyễn Cẩm	Thy	20/05/2011	Nữ	Kinh	Hòa Hưng, Xã An Châu, An Giang	May thời trang	8	7,9	0	15,9	2026		
407	T26MTT0475	Nguyễn Văn	Tiện	24/04/2011	Nam	Kinh	Mỹ Thạnh, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	May thời trang	6,4	6,6	0	13	2026		
408	T26MTT0471	Lê Thùy	Trang	25/05/2011	Nữ	Kinh	63/11A, Mỹ Phú, Phường Long Xuyên, An Giang	May thời trang	7,6	7,5	0	15,1	2026		
409	T26MTT0470	Trần Thanh	Trúc	12/09/2011	Nữ	Kinh	53/10A, Trung Hưng, Phường Mỹ Thới, An Giang	May thời trang	6,9	6,5	0	13,4	2026		
410	T26MTT0304	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	31/12/2010	Nữ	Kinh	603/16F, Đông Phú, Phường Long Xuyên, An Giang	May thời trang	5,2	7,3	0	12,5	2026		
411	T26MTT0616	Nguyễn Thanh	Trúc	21/04/2011	Nữ	Kinh	Khóm Thị, Xã Chợ Mới, An Giang	May thời trang	7,4	6,6	0	14	2026		
412	T26MTT0301	Phạm Thị Thủy	Trúc	30/04/2011	Nữ	Kinh	11/61, Thới Hòa, Phường Mỹ Thới, An Giang	May thời trang	7,9	7,1	0	15	2026		
413	T26MTT0615	Nguyễn Thiệ Bích	Vân	07/11/2011	Nữ	Kinh	Kinh Đào, Xã Phú Hòa, An Giang	May thời trang	6,2	8,1	0	14,3	2026		
414	T26MTT0465	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	10/10/2011	Nữ	Kinh	Đông An, Xã Phú Hòa, An Giang	May thời trang	5,7	6,8	0	12,5	2026		
415	T26MTT0303	Nguyễn Thị Phụng	Vy	09/06/2011	Nữ	Kinh	898/45, Bình Khánh 1, Phường Bình Đức, An Giang	May thời trang	7,1	8,5	0	15,6	2026		
416	T26MTT0306	Nguyễn Thị Kim	Vy	21/01/2011	Nữ	Kinh	Đông An, Xã Phú Hòa, An Giang	May thời trang	5,1	6,2	0	11,3	2026		
417	T26MTT0302	Huỳnh Sang Như	Ý	17/08/2011	Nữ	Kinh	An Hòa, Xã Bình Hòa, An Giang	May thời trang	6,1	7,4	0	13,5	2026		
418	T26NNH0618	Quách An	An	23/05/2011	Nam	Kinh	8/12/2026 12:00:00 AM, Bình Long 1, Phường Long Xuyên, An G	Nghiệp vụ nhà hàng	5,8	5,9	0	11,7	2026		
419	T26NNH0323	Vũ Thị Phương	Anh	14/04/2011	Nữ	Kinh	120, Võ Trường Toản, Phường Bình Đức, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	6,4	7,8	0	14,2	2026		
420	T26NNH0680	Nguyễn Ngọc Kiều	Anh	12/12/2008	Nữ	Kinh	Ấp F2, Xã Thạnh Quới, Thành phố Cần Thơ	Nghiệp vụ nhà hàng	4	6	0	10	2024		
421	T26NNH0501	Lê Huỳnh Mỹ	Anh	15/03/2011	Nữ	Kinh	8D, Phó Quế, Phường Long Xuyên, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	6,5	8,3	0	14,8	2026		
422	T26NNH0679	Trần Ngọc Tuấn	Anh	11/02/2011	Nam	Kinh	802A, Hà Hoàng Hồ, Phường Long Xuyên, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	8,7	8,9	0	17,6	2026		
423	T26NNH0319	Nguyễn Hải	Anh	21/01/2011	Nữ	Kinh	Bình Hòa, Phường Bình Đức, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	6	8,1	0	14,1	2026		
424	T26NNH0326	Lăng Thị Bích	Chăm	26/08/2011	Nữ	Kinh	319/105, Bình Đức 6, Phường Bình Đức, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	6,3	6,5	0	12,8	2026		
425	T26NNH0506	Trần Thị Kim	Chi	30/09/2011	Nữ	Kinh	77, An Bình, Xã Hội An, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	9,2	8	0	17,2	2026		

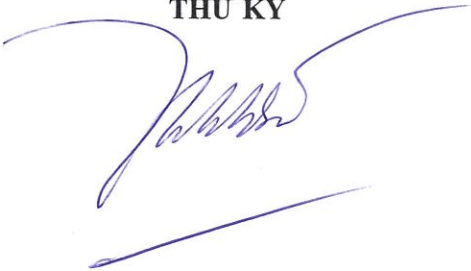
STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
426	T26NNH0499	Lại Trần Phương	Duyên	13/09/2011	Nữ	Kinh	Tân Quới, Phường Long Xuyên, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	8,3	7,9	0	16,2	2026		
427	T26NNH0682	Cao Lâm Mỹ	Duyên	25/03/2010	Nữ	Kinh	378, Bình Quý, Xã Bình Mỹ, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	6,4	8	0	14,4	2025		
428	T26NNH0168	Nguyễn Lâm Trúc	Duyên	22/06/2011	Nữ	Kinh	Bình Đức 3, Phường Bình Đức, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	6,2	6,6	0	12,8	2026		
429	T26NNH0325	Nguyễn Trọng	Đức	17/10/2011	Nam	Kinh	547, Bình Khánh 4, Phường Bình Đức, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	5,8	5	0	10,8	2026		
430	T26NNH0505	Mai Đức	Hiếu	21/03/2011	Nam	Kinh	Tây Bình, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	5,3	6,7	0	12	2026		
431	T26NNH0683	Ngô Đăng	Huy	12/07/2011	Nam	Kinh	759/6, Tây Khánh 6, Phường Long Xuyên, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	6,6	6,9	0	13,5	2026		
432	T26NNH0322	Nguyễn Hoàng Trúc	Lam	22/08/2011	Nữ	Kinh	1A/1, Bình Thới 1, Phường Bình Đức, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	7,9	8,5	0	16,4	2026		
433	T26NNH0321	Dương Ngọc	Mi	22/04/2011	Nữ	Kinh	Hòa Thịnh, Xã An Châu, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	6,6	9	0	15,6	2026		
434	T26NNH0684	Quách Long	Minh	04/04/2011	Nam	Kinh	275/13, Vĩnh Trung, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	5,2	5,4	0	10,6	2026		
435	T26NNH0317	Bùi Nguyễn Thảo	My	10/09/2011	Nữ	Kinh	285H, Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	8	8,1	0	16,1	2026		
436	T26NNH0681	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	27/02/2011	Nữ	Kinh	2A4, Bình Khánh 2, Phường Bình Đức, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	5	5,1	0	10,1	2026		
437	T26NNH0327	Trần Thị Yên	Nhi	17/06/2011	Nữ	Kinh	Bình Khánh, Phường Bình Đức, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	7,3	9,1	0	16,4	2026		
438	T26NNH0149	Hồ Huỳnh	Như	11/11/2011	Nữ	Kinh	Hòa long 3, Xã An Châu, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	7,3	5,8	0	13,1	2026		
439	T26NNH0620	Châu Tấn	Phát	07/02/2011	Nam	Kinh	Phú An, Xã Phú Hòa, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	6,2	5	0	11,2	2026		
440	T26NNH0619	Huỳnh Đào Ánh	Phượng	08/11/2011	Nữ	Kinh	445, Bình Thạnh 1, Xã Hội An, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	7,2	6,7	0	13,9	2026		
441	T26NNH0500	Phan Ngọc Bảo	Quyên	18/08/2011	Nữ	Kinh	Hòa Long 3, Xã An Châu, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	6,1	5,9	0	12	2026		
442	T26NNH0318	Đỗ Văn Phát	Tài	27/08/2010	Nam	Kinh	857/57, Đông Thịnh 4, Phường Long Xuyên, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	7	7,1	0	14,1	2026		
443	T26NNH0507	Trần Thị Thanh	Thảo	22/10/2011	Nữ	Kinh	60/3, Trung Bình Tiến, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	7,1	7,5	0	14,6	2026		
444	T26NNH0504	Đặng Minh	Thắng	19/04/2011	Nam	Kinh	1111/2C, Tây Khánh 7, Phường Long Xuyên, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	7,7	6,5	0	14,2	2026		
445	T26NNH0324	Trần Thị Kim	Thương	29/12/2011	Nữ	Kinh	303C/16, Bình Khánh 7, Phường Bình Đức, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	6,9	6,1	0	13	2026		
446	T26NNH0320	Lê Thị Cẩm	Tiên	02/03/2011	Nữ	Kinh	6/14, An Hưng, Phường Mỹ Thới, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	6,8	7	0	13,8	2026		
447	T26NNH0498	Nguyễn Thị Cát	Tường	08/01/2010	Nữ	Kinh	Hòa Phú 3, Xã An Châu, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	6,5	7,6	0	14,1	2026		
448	T26NNH0142	Ngô Thị	Vàng	26/11/2008	Nữ	Kinh	696/35, Bình Khánh 4 , Phường Bình Đức, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	4,5	6,5	0	11	2026		
449	T26NNH0502	Phạm Thị Tường	Vi	07/10/2011	Nữ	Kinh	An Quới, Xã Hội An, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	5,8	7,1	0	12,9	2026		
450	T26NNH0503	Trần Ngọc Như	Ý	07/09/2011	Nữ	Kinh	75, Tây Khánh 8, Phường Long Xuyên, An Giang	Nghiệp vụ nhà hàng	5,4	5,2	0	10,6	2026		
451	T26QKS0331	Lâm Thanh Kim	Anh	10/11/2011	Nữ	Kinh	222/7, Phó Quế, Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị khách sạn	5,1	7,1	0	12,2	2026		
452	T26QKS0485	Nguyễn Ngọc	Ánh	21/02/2011	Nữ	Kinh	Bình Tấn, Xã Cù Lao Giêng, An Giang	Quản trị khách sạn	6,7	7,5	0	14,2	2026		
453	T26QKS0152	Nguyễn Gia	Bảo	26/10/2008	Nam	Kinh	Long Quới 1, Xã Long Điền, An Giang	Quản trị khách sạn	5,1	4,6	0	9,7	2023		
454	T26QKS0340	Huỳnh Nhã	Ca	14/06/2011	Nữ	Kinh	Phú An, Xã Tây Phú, An Giang	Quản trị khách sạn	5,7	8	0	13,7	2026		
455	T26QKS0332	Ngô Lê Kim	Duyên	14/01/2011	Nữ	Kinh	744, Bình Khánh 7, Phường Bình Đức, An Giang	Quản trị khách sạn	6,4	6,8	0	13,2	2026		
456	T26QKS0333	Trần Khánh	Dur	18/04/2011	Nam	Kinh	Vĩnh Thọ, Xã Vĩnh Trinh, Thành phố Cần Thơ	Quản trị khách sạn	7,2	7,1	0	14,3	2026		
457	T26QKS0131	Lê tấn	đạt	17/04/2007	Nam	Kinh	Tổ 8, Ấp Bãi Ngự, Đặc khu Kiên Hải, Tỉnh An Giang, Ấp bãi ngừ	Quản trị khách sạn	8,3	6,3	0	14,6	2026		
458	T26QKS0335	Phan Thị Trúc	Hà	28/10/2011	Nữ	Kinh	57/10, Mỹ Phú, Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị khách sạn	8,6	8,2	0	16,8	2026		
459	T26QKS0479	Trần Thị Mỹ	Hằng	22/05/2011	Nữ	Kinh	Bình Đức 2, Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị khách sạn	5	6,5	0	11,5	2026		
460	T26QKS0686	Dương Thị Hoa	Hậu	22/07/2011	Nữ	Kinh	219/9, Phó Quế, Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị khách sạn	7,7	7,9	0	15,6	2026		
461	T26QKS0487	Mai Thị Diệu	Hiền	11/10/2011	Nữ	Kinh	Hòa Phú 4, Xã An Châu, An Giang	Quản trị khách sạn	7,5	5,3	0	12,8	2026		
462	T26QKS0486	Võ Tuấn	Khang	04/09/2011	Nam	Kinh	18/5a, Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị khách sạn	8,1	7,9	0	16	2026		
463	T26QKS0145	Phan bùi mỹ	kim	07/05/2008	Nữ	Kinh	Ấp Mĩ An 1, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Quản trị khách sạn	3,5	5	0	8,5	2026		
464	T26QKS0483	Nguyễn Lâm Thu	Kỳ	23/06/2011	Nữ	Kinh	700/47, Bình Đức 3, Phường Bình Đức, An Giang	Quản trị khách sạn	6,2	7,1	0	13,3	2026		
465	T26QKS0169	Nguyễn Thị Thùy	Linh	21/07/1999	Nữ	Kinh	Mỹ An 1, Xã Mỹ Hòa Hưng, An Giang	Quản trị khách sạn	6,1	7	0	13,1	2014		
466	T26QKS0173	PHAN HUỲNH NGỌC	MAI	12/10/2011	Nữ	Kinh	Tân Thành, Xã An Châu, An Giang	Quản trị khách sạn	4,7	6,5	0	11,2	2026		
467	T26QKS0621	Lê Thị Trúc	Mai	19/07/2011	Nữ	Kinh	Hòa Phú 2, Xã An Châu, An Giang	Quản trị khách sạn	6,2	5,1	0	11,3	2026		
468	T26QKS0339	Huỳnh Cẩm	Mai	04/04/2011	Nữ	Kinh	151, Bình Khánh 7, Phường Bình Đức, An Giang	Quản trị khách sạn	8,5	9,2	0	17,7	2026		
469	T26QKS0477	Phan Thị Yên	Ngọc	11/05/2011	Nữ	Kinh	304/16, Bình Khánh 7, Phường Bình Đức, An Giang	Quản trị khách sạn	7	6,2	0	13,2	2026		
470	T26QKS0121	Trần Thị Thảo	Nguyên	19/03/2011	Nữ	Kinh	phú thuận , kinh đào , Xã Phú Hòa, An Giang	Quản trị khách sạn	8,7	8,9	0	17,6	2026		
471	T26QKS0481	Diệp Ngọc Yến	Nhi	17/12/2011	Nữ	Kinh	91, Bình Khánh 5, Phường Bình Đức, An Giang	Quản trị khách sạn	6,3	7,5	0	13,8	2026		
472	T26QKS0338	Nguyễn Thị Ngọc	Nhiều	02/08/2011	Nữ	Kinh	Hòa Thạnh, Xã An Châu, An Giang	Quản trị khách sạn	7,1	8,1	0	15,2	2026		
473	T26QKS0482	Phùng Nhuận	Phát	12/09/2011	Nam	Kinh	1189/60, Bình Khánh 5, Phường Bình Đức, An Giang	Quản trị khách sạn	5,3	7,8	0	13,1	2026		
474	T26QKS0328	Lê Tấn	Phát	18/03/2011	Nam	Kinh	288/5, Bình Đức 2, Phường Bình Đức, An Giang	Quản trị khách sạn	8,2	6,5	0	14,7	2026		
475	T26QKS0329	Trương Thị Hồng	Quế	08/01/2011	Nữ	Kinh	107, Tân Quới, Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị khách sạn	8,3	7,8	0	16,1	2026		
476	T26QKS0330	Đỗ Ngọc	Sương	22/03/2006	Nữ	Kinh	Long Bình, Xã Long Kiến, An Giang	Quản trị khách sạn	6,8	6,6	0	13,4	2026		
477	T26QKS0480	Lê Thị Ngọc	Thùy	30/11/2011	Nữ	Kinh	An Thạnh, Xã Hội An, An Giang	Quản trị khách sạn	6,2	6,9	0	13,1	2026		
478	T26QKS0337	Nguyễn Ngọc Thanh	Thúy	16/05/2011	Nữ	Kinh	17/4, Đông An 1, Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị khách sạn	7,8	8,6	0	16,4	2026		
479	T26QKS0336	Huỳnh Hoài Bảo	Thy	18/10/2011	Nữ	Kinh	Bình Khánh, Phường Bình Đức, An Giang	Quản trị khách sạn	7,2	8	0	15,2	2026		

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
480	T26QKS0685	Nguyễn Thị Thùy	Trang	16/04/2011	Nữ	Kinh	Vĩnh Hiệp, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Quản trị khách sạn	9,1	8,5	0	17,6	2026		
481	T26QKS0488	Lê Thị Huyền	Trân	03/06/2011	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Quản trị khách sạn	7	7,3	0	14,3	2026		
482	T26QKS0170	Trần Thị Tường	Vi	31/08/2011	Nữ	Kinh	Mỹ Lộc, Phường Long Xuyên, An Giang	Quản trị khách sạn	6	6,7	0	12,7	2026		
483	T26QKS0334	Nguyễn Thị Như	Ý	16/04/2011	Nữ	Kinh	Hòa Long 4, Xã An Châu, An Giang	Quản trị khách sạn	7,6	6,6	0	14,2	2026		
484	T26QKS0484	Phạm Như	Ý	29/12/2011	Nữ	Kinh	523/25, Mỹ Hội, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Quản trị khách sạn	7,1	7,4	0	14,5	2026		
485	T26QKS0478	Trần Võ Như	Ý	06/08/2011	Nữ	Kinh	225, Long Phú, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Quản trị khách sạn	8	8,7	0	16,7	2026		
486	T26KĐH0532	Trương Ngọc	Bích	30/07/2011	Nữ	Kinh	329/17, Bình Khánh 7, Phường Bình Đức, An Giang	Thiết kế đồ họa	7,8	8,3	0	16,1	2026		
487	T26KĐH0672	Nguyễn Thị Diễm	Châu	18/12/2010	Nữ	Kinh	Long Thành, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Thiết kế đồ họa	6,5	8,3	0	14,8	2026		
488	T26KĐH0377	Phạm Khánh	Duy	01/02/2011	Nam	Kinh	Bình Đức 2, Phường Bình Đức, An Giang	Thiết kế đồ họa	7,6	9,4	0	17	2026		
489	T26KĐH0524	Lê Nhật	Dương	04/04/2011	Nam	Kinh	Kiến Hưng 1, Xã Chợ Mới, An Giang	Thiết kế đồ họa	6,9	7,1	0	14	2026		
490	T26KĐH0530	Phạm Ngọc	Hân	29/11/2011	Nữ	Kinh	167, Bình Thanh 2, Xã Hội An, An Giang	Thiết kế đồ họa	9	8	0	17	2026		
491	T26KĐH0525	Nguyễn Mai Gia	Hân	09/08/2011	Nữ	Kinh	Bình Khánh 5, Phường Bình Đức, An Giang	Thiết kế đồ họa	8,1	8	0	16,1	2026		
492	T26KĐH0150	Phạm Đoàn Thiên	Hương	01/10/2008	Nữ	Kinh	Nhơn Hội, Xã Nhơn Mỹ, An Giang	Thiết kế đồ họa	8	8,3	0	16,3	2026		
493	T26KĐH0372	Đào Mạnh	Khang	25/12/2011	Nam	Kinh	Đồng Hưng, Phường Long Xuyên, An Giang	Thiết kế đồ họa	8,9	9,2	0	18,1	2026		
494	T26KĐH0533	Trần Trọng	Khang	03/05/2011	Nam	Kinh	An Khương, Xã Hội An, An Giang	Thiết kế đồ họa	6,7	8	0	14,7	2026		
495	T26KĐH0531	Đào Duy	Khanh	04/12/2011	Nam	Kinh	1408, Bình Đức 1, Phường Bình Đức, An Giang	Thiết kế đồ họa	5,6	6,5	0	12,1	2026		
496	T26KĐH0529	Phạm Lê Gia	Khánh	19/03/2011	Nữ	Kinh	168/1, Khóm 6, Phường Long Xuyên, An Giang	Thiết kế đồ họa	5,5	7,3	0	12,8	2026		
497	T26KĐH0374	Nguyễn Đăng	Khoa	08/12/2011	Nam	Kinh	9/9, Đồng Thạnh A, Phường Mỹ Thới, An Giang	Thiết kế đồ họa	5,7	7,8	0	13,5	2026		
498	T26KĐH0673	Nguyễn Thị Trúc	Mai	04/05/2011	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Thiết kế đồ họa	5,4	7,2	0	12,6	2026		
499	T26KĐH0371	Nguyễn Lê Ngọc	Mai	11/06/2011	Nữ	Kinh	260a/14, Bình Đức 5, Phường Bình Đức, An Giang	Thiết kế đồ họa	7,6	7,6	0	15,2	2026		
500	T26KĐH0379	Nguyễn Dương Tuyết	Ngân	06/02/2011	Nữ	Kinh	1113H/56, Bình Khánh 5, Phường Bình Đức, An Giang	Thiết kế đồ họa	8	8,2	0	16,2	2026		
501	T26KĐH0381	Trần Bảo	Ngọc	17/09/2011	Nữ	Kinh	73, Khóm 6, Phường Long Xuyên, An Giang	Thiết kế đồ họa	7	9	0	16	2026		
502	T26KĐH0376	Lê Nguyễn Yến	Ngọc	06/09/2011	Nữ	Kinh	Kiến Hưng 1, Xã Chợ Mới, An Giang	Thiết kế đồ họa	7,5	7,5	0	15	2026		
503	T26KĐH0375	Trần Thị Huỳnh	Như	11/01/2010	Nữ	Kinh	386/20, Bình Khánh 7, Phường Bình Đức, An Giang	Thiết kế đồ họa	5	6,9	0	11,9	2026		
504	T26KĐH0369	Huỳnh Trần Tuấn	Ninh	20/11/2011	Nam	Kinh	697, Vĩnh Thuận, Xã Vĩnh Hanh, An Giang	Thiết kế đồ họa	6,7	7,3	0	14	2026		
505	T26KĐH0373	Nguyễn Trần Tấn	Phát	11/08/2011	Nam	Kinh	12960/65, Bình Đức 1, Phường Bình Đức, An Giang	Thiết kế đồ họa	8	7,8	0	15,8	2026		
506	T26KĐH0523	Đặng Minh	Phi	15/09/2011	Nam	Kinh	41/7F, Tân Phú, Phường Long Xuyên, An Giang	Thiết kế đồ họa	5,5	6,3	0	11,8	2026		
507	T26KĐH0526	Ngô Minh	Thuận	28/07/2008	Nam	Kinh	Phú Hữu, Xã Phú Hòa, An Giang	Thiết kế đồ họa	6,3	7,2	0	13,5	2023		
508	T26KĐH0535	Dương Minh	Thư	21/06/2011	Nữ	Kinh	Đồng Bình Nhất, Xã An Châu, An Giang	Thiết kế đồ họa	6,9	7,5	0	14,4	2026		
509	T26KĐH0378	Võ Cát	Tiên	30/04/2011	Nữ	Kinh	Hòa Thạnh, Xã An Châu, An Giang	Thiết kế đồ họa	7,3	6,6	0	13,9	2026		
510	T26KĐH0534	Dương Thị Cẩm	Tiên	16/02/2011	Nữ	Kinh	Đồng Bình Trạch, Xã An Châu, An Giang	Thiết kế đồ họa	6,2	8	0	14,2	2026		
511	T26KĐH0380	Nguyễn Tấn Trí	Vương	02/04/2011	Nam	Kinh	Bình An 1, Xã Bình Hòa, An Giang	Thiết kế đồ họa	7,3	7,6	0	14,9	2026		
512	T26KĐH0528	Võ Ngọc Phương	Vy	08/10/2011	Nữ	Kinh	202/55, Tây Khánh 4, Phường Long Xuyên, An Giang	Thiết kế đồ họa	6,5	7,6	0	14,1	2026		
513	T26KĐH0527	Lê Ngọc Tường	Vy	27/11/2011	Nữ	Kinh	431/22, Bình Khánh 7, Phường Bình Đức, An Giang	Thiết kế đồ họa	5,4	8,5	0	13,9	2026		
514	T26KĐH0623	Nguyễn Kim	Xuân	24/06/2011	Nữ	Kinh	440/2A, Bình Khánh 3, Phường Bình Đức, An Giang	Thiết kế đồ họa	7,8	8,8	0	16,6	2026		
515	T26KĐH0370	Huỳnh Phương Bảo	Yến	25/07/2011	Nữ	Kinh	Bình Đức 5, Phường Bình Đức, An Giang	Thiết kế đồ họa	8,2	8,4	0	16,6	2026		
516	T26TUD0549	Phan Quốc	An	17/01/2011	Nam	Kinh	Thạnh Nhơn, Xã Bình Hòa, An Giang	Tin học ứng dụng	4,8	5	0	9,8	2026		
517	T26TUD0625	Nguyễn Quốc	Bảo	13/08/2011	Nam	Kinh	12/8/2026 12:00:00 AM, Bình Long 1, Phường Long Xuyên, An G	Tin học ứng dụng	7,1	8,1	0	15,2	2026		
518	T26TUD0405	Nguyễn Thị Ngọc	Bình	31/12/2011	Nữ	Kinh	325/2, Khóm 7, Phường Long Xuyên, An Giang	Tin học ứng dụng	7	8,4	0	15,4	2026		
519	T26TUD0404	Ngô Vũ Minh	Duy	20/12/2011	Nam	Kinh	49, Mỹ Thọ, Phường Long Xuyên, An Giang	Tin học ứng dụng	5,3	8	0	13,3	2026		
520	T26TUD0408	Lâm Minh	Duy	14/12/2011	Nam	Kinh	28, Nguyễn Thị Định, Phường Long Xuyên, An Giang	Tin học ứng dụng	5,2	7,3	0	12,5	2026		
521	T26TUD0391	Hà Phát	Đạt	18/10/2011	Nam	Kinh	Trung Thạnh, Phường Mỹ Thới, An Giang	Tin học ứng dụng	8,7	9,3	0	18	2026		
522	T26TUD0550	Nguyễn Hồ Hải	Đăng	20/12/2010	Nam	Kinh	Trung Bình Tiến, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Tin học ứng dụng	6,1	7,7	0	13,8	2026		
523	T26TUD0554	Hồ Trung	Hiếu	11/10/2011	Nam	Kinh	183/1, Khóm 5, Phường Long Xuyên, An Giang	Tin học ứng dụng	7,2	8,4	0	15,6	2026		
524	T26TUD0394	Nguyễn Thanh	Hùng	11/10/2011	Nam	Kinh	Đồng Phú, Phường Long Xuyên, An Giang	Tin học ứng dụng	5,4	6,1	0	11,5	2026		
525	T26TUD0399	Lý Vĩnh	Hung	12/11/2011	Nam	Kinh	30/10A, Hòa Thạnh, Phường Mỹ Thới, An Giang	Tin học ứng dụng	8,6	8,5	0	17,1	2026		
526	T26TUD0393	Mai Trí	Khang	22/09/2010	Nam	Kinh	An Thái, Xã Hội An, An Giang	Tin học ứng dụng	7,1	6,1	0	13,2	2025		
527	T26TUD0397	Phạm Gia	Lộc	24/08/2011	Nam	Kinh	Phú Hòa 2, Xã Bình Hòa, An Giang	Tin học ứng dụng	7	6,7	0	13,7	2026		
528	T26TUD0624	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	01/04/2011	Nữ	Kinh	253, Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Tin học ứng dụng	7,6	7,7	0	15,3	2026		
529	T26TUD0553	Trần Đức Hồng	Nhân	17/08/2011	Nam	Kinh	Hòa Long 1, Xã An Châu, An Giang	Tin học ứng dụng	6,3	6,3	0	12,6	2026		
530	T26TUD0418	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	12/06/2011	Nữ	Kinh	449/18, Vĩnh Quới, Xã Vĩnh Thạnh Trung, An Giang	Tin học ứng dụng	7,1	9,4	0	16,5	2026		
531	T26TUD0671	Phạm Đoàn Anh	Như	27/07/2011	Nữ	Kinh	272, Bình Đức 5, Phường Bình Đức, An Giang	Tin học ứng dụng	7,4	8,1	0	15,5	2026		
532	T26TUD0545	Phạm Minh	Phong	29/07/2011	Nam	Kinh	148/17, Tây Khánh 4, Phường Long Xuyên, An Giang	Tin học ứng dụng	5,5	7,4	0	12,9	2026		
533	T26TUD0407	Nguyễn Ngọc Kim	Phụng	10/04/2011	Nữ	Kinh	682, Bình Đức 1, Phường Bình Đức, An Giang	Tin học ứng dụng	5,9	6,7	0	12,6	2026		

STT	MSSV	Họ & tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu	Ngành nghề	Điểm xét tuyển				Năm Tốt nghiệp	Kết quả	Ghi chú
									Môn 1	Môn 2	Môn 3	Tổng điểm			
534	T26TUD0670	Phan Minh	Quân	14/05/2011	Nam	Kinh	200, Thục Phán, Phường Bình Đức, An Giang	Tin học ứng dụng	7,8	9,5	0	17,3	2026		
535	T26TUD0547	Phùng Công	Thành	02/09/2011	Nam	Kinh	8, Bình Đức 5, Phường Bình Đức, An Giang	Tin học ứng dụng	7	7,6	0	14,6	2026		
536	T26TUD0398	Lê Hồng	Thắm	10/10/2011	Nữ	Kinh	1164/7C, Tây Khánh 7, Phường Long Xuyên, An Giang	Tin học ứng dụng	5,3	5,7	0	11	2026		
537	T26TUD0546	Trần Nguyễn Ngọc	Thắng	28/09/2011	Nam	Kinh	90/1, Đông Thịnh 1, Phường Long Xuyên, An Giang	Tin học ứng dụng	6	7,4	0	13,4	2026		
538	T26TUD0548	Nguyễn Hoàng Hiếu	Thiện	20/10/2011	Nam	Kinh	Bình Tây C, Xã Phú Hòa, An Giang	Tin học ứng dụng	5	6,2	0	11,2	2026		
539	T26TUD0396	Võ Văn	Thịnh	12/09/2011	Nam	Kinh	Phú An 2, Xã Bình Hòa, An Giang	Tin học ứng dụng	6,5	6,1	0	12,6	2026		
540	T26TUD0552	Phạm Huỳnh Kiều	Thơ	10/10/2011	Nữ	Kinh	490/10/06, Trung Thạnh, Phường Mỹ Thới, An Giang	Tin học ứng dụng	5,3	5,4	0	10,7	2026		
541	T26TUD0400	Lê Nguyễn Bảo Hạ	Trân	07/01/2011	Nữ	Kinh	91/3, Phú Thiện, Xã Phú Hòa, An Giang	Tin học ứng dụng	6,8	7,2	0	14	2026		
542	T26TUD0392	Trần Hoàng Bảo	Trân	19/01/2011	Nữ	Kinh	498, Vĩnh Thành, Xã Vĩnh Trạch, An Giang	Tin học ứng dụng	9	8,1	0	17,1	2026		
543	T26TUD0406	Nguyễn Thành	Trọng	12/08/2011	Nam	Kinh	Hòa Phú 3, Xã An Châu, An Giang	Tin học ứng dụng	5,2	6,8	0	12	2026		
544	T26TUD0401	Trần Đặng Gia	Tường	23/04/2011	Nam	Kinh	Phú Hòa 2, Xã Bình Hòa, An Giang	Tin học ứng dụng	5,5	6,8	0	12,3	2026		
545	T26TUD0395	Đặng Quốc	Vĩ	01/08/2011	Nam	Kinh	Phú Hòa 1, Xã Bình Hòa, An Giang	Tin học ứng dụng	9	7,6	0	16,6	2026		
546	T26TUD0551	Bùi Ngọc Khánh	Vy	19/02/2011	Nữ	Kinh	Hưng Trung, Xã Thạnh Mỹ Tây, An Giang	Tin học ứng dụng	6,6	8,7	0	15,3	2026		
547	T26TUD0403	Lê Phương	Vy	18/05/2011	Nữ	Kinh	231/3, Khóm 6, Phường Long Xuyên, An Giang	Tin học ứng dụng	4,4	8,6	0	13	2026		
548	T26TUD0402	Đặng Ngọc Như	Ý	17/09/2011	Nữ	Kinh	Bình Hòa 1, Phường Bình Đức, An Giang	Tin học ứng dụng	6,1	8,4	0	14,5	2026		

Tổng cộng danh sách có 548 học sinh trúng tuyển.

THƯ KÝ



Nguyễn Thành Sang

An Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2026

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thanh Hải